

II. Phần quản lý

1. Tổng quan về kế hoạch cải thiện sinh kế

Sinh kế được định nghĩa là sự kết hợp cả nguồn lực và các hoạt động thực hiện để kiếm sống. Nguồn lực bao gồm năm nguồn vốn sau đây:

- Nguồn nhân lực: các kỹ năng cá nhân, khả năng, kiến thức v.v...
- Nguồn lực tự nhiên: đất, rừng, sông v.v...
- Nguồn tài chính: tiền tiết kiệm, thu nhập v.v...
- Nguồn vật liệu: dụng cụ, phương tiện giao thông v.v...
- Nguồn lực xã hội: gia đình, bạn bè, các tổ chức chính quyền, xã hội v.v...

Một sinh kế được coi là bền vững khi nó có thể vượt qua được những sự kiện bất lợi, có thể duy trì hoặc cải thiện năng lực và tài sản hiện tại cũng như tương lai mà không tác hại đến nguồn lực tự nhiên. (Theo United Kingdom Department for International Development, DFID)

Sinh kế là bền vững khi:

- chúng có khả năng chống chịu với những sự tác động bất lợi và các sức ép từ bên ngoài;
- chúng không phụ thuộc vào hỗ trợ từ bên ngoài (hoặc nếu có thì sự hỗ trợ này phải kinh tế và bền vững về mặt thể chế)
- duy trì được khả năng sản xuất lâu dài của nguồn lực tự nhiên, và
- chúng không ảnh hưởng tiêu cực đến kế sinh nhai của người khác hoặc ảnh hưởng xấu đến cơ hội sinh kế của người khác.

Kế hoạch cải thiện sinh kế, trong nhiều trường hợp, luôn tính đến tính bền vững về các khía cạnh môi trường, xã hội, kinh tế và thể chế.

- Nó có tính bền vững về môi trường khi khả năng sản xuất của các nguồn lực tự nhiên duy trì sự sống được bảo tồn hoặc được cải thiện cho thế hệ tương lai sử dụng.
- Nó có tính bền vững về kinh tế khi tiếp tục sử dụng ở mức độ nhất định nào đó trong một thời gian dài. Đối với việc giải quyết sinh kế cho người nghèo, chúng ta đạt được tính bền vững kinh tế khi chúng ta đạt và duy trì được mức độ cơ sở của sự thịnh vượng về kinh tế.
- Về mặt xã hội, chúng ta đạt được tính bền vững khi chúng ta có thể giảm bớt được tới mức tối thiểu sự không cân đối và nâng cao sự công bằng xã hội tới mức tối đa.
- Về mặt cấu trúc, tổ chức xã hội, chúng ta đạt được tính bền vững khi cấu trúc và quy trình xã hội hiện hành tiếp tục phát triển lâu dài.

Kế hoạch cải thiện sinh kế dựa trên các hoạt động và sự lựa chọn của người dân và thực hiện các hoạt

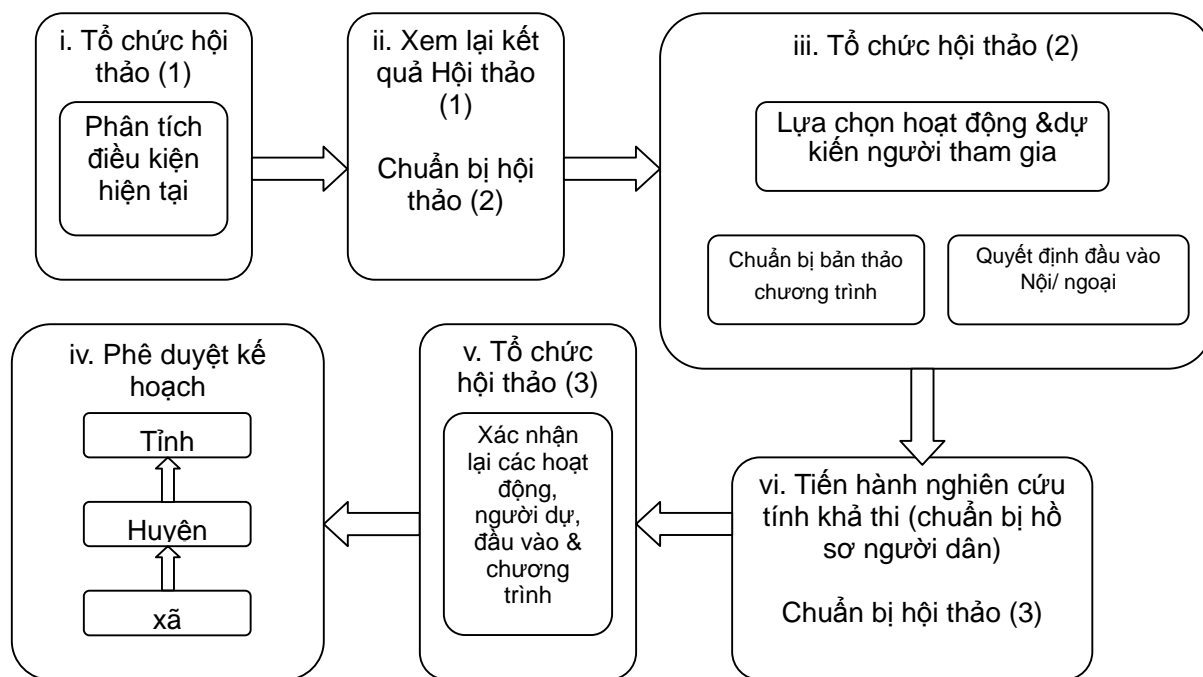
động được lựa chọn ấy nhằm đạt được mục tiêu nâng cao đời sống của họ. Một trong các mục đích của kế hoạch hoạt động cải thiện sinh kế là giúp người dân xây dựng nguồn vốn để cho họ có thể thay đổi được hoạt động kiếm sống của mình nếu muốn. Người dân càng linh hoạt chừng nào trong cuộc mưu cầu đời sống thì khả năng trụ vững hoặc thích nghi của họ càng lớn đối với sự tác động và căng thẳng từ bên ngoài hoặc các cơn khủng hoảng, đồng thời họ cũng sẽ có khả năng tận dụng các cơ hội để đạt được mục tiêu sinh nhai của mình hơn.

2. Chuẩn bị kế hoạch cải thiện sinh kế

(1) Phác thảo quy trình chuẩn bị kế hoạch cải thiện sinh kế

1) Quy trình chuẩn bị kế hoạch cải thiện sinh kế

Quy trình chuẩn bị Kế hoạch Cải thiện sinh kế có thể tóm tắt như trong biểu đồ tiến trình sau đây (Hình 2.1).



Hình 2.1 Biểu đồ tiến trình quy trình chuẩn bị kế hoạch cải thiện sinh kế

Biểu đồ trên thể hiện tóm tắt tiến trình của năm thứ nhất. Từ năm thứ 2 trở đi, bước “i” và “ii” được thay thế bằng đánh giá các hoạt động của năm trước đó và thẩm định những thay đổi của những điều kiện hiện tại. Chi tiết các bước lập kế hoạch được mô tả dưới đây:

i. Tổ chức một hội thảo (1)

Quy trình lập kế hoạch cải thiện sinh kế được bắt đầu bằng một cuộc hội thảo phân tích hiện trạng của thôn bằng công cụ được giới thiệu trong mục 2 (2). Phân tích theo phương pháp SWOT (Xem Chương 2. (2), 1)) và cây Vấn đề (Xem Chương 2. (2), 2)) là những dụng cụ hữu ích trong giai đoạn này.

Cuối hội thảo cần phải xem xét lại kết quả phân tích cùng với tất cả các thành viên tham gia cuộc hội thảo.



Khung cảnh hội thảo xây dựng kế hoạch cải thiện sinh kế cho Dự án JICA

ii. Xem xét lại cuộc hội thảo (1) và chuẩn bị cho cuộc hội thảo (2)

Trên cơ sở kết quả sự phân tích thực hiện trong cuộc hội thảo (1), bạn phải xem xét các hoạt động nào có thể được dân làng yêu cầu hỗ trợ và lập danh sách các hoạt động đó.

Sau đó kiểm tra xem đơn giá của các dụng cụ, thiết bị cần thiết cho các hoạt động có thể sẽ thực hiện (các giá đơn vị của các món cần được cung cấp phải được kiểm tra và ghi vào danh sách càng nhiều càng tốt). Các món đắt tiền như vật nuôi càng đặc biệt cần phải được kiểm tra cẩn thận và ghi vào danh sách.

Cuộc hội thảo (2) phải được chuẩn bị theo hướng dẫn sau đây:

- Gọi tất cả các hộ tham gia trước (cũng có thể tham gia cả vợ hoặc chồng).
- Chuẩn bị bảng danh sách các hoạt động để điền vào trong cuộc hội thảo (2) dùng giấy cỡ A0

Mẫu bảng danh sách các hoạt động

Hoạt động	Tên người tham gia	Đầu vào		Tháng bắt đầu hoạt động	Ưu tiên
		Nội/ từ bên trong	Từ bên ngoài		

- Dùng tờ giấy cỡ A0 để chuẩn bị bảng ghi các điều kiện tham gia để điền vào trong cuộc hội thảo (2). Đối với điều kiện tham gia, điều kiện tiên quyết để tham gia là người tham gia phải đóng góp sức lao động và đất của mình để thực hiện các hoạt động liên quan.

Mẫu bảng ghi các điều kiện tham gia

<i>Hoạt động</i>	<i>Điều kiện tham gia</i>

iii. Tổ chức cuộc hội thảo (2)

- Xác nhận lại số lượng người tham gia (phải kiểm tra số lượng dân làng, số hộ và tỉ lệ phần trăm số hộ tham gia so với tổng số hộ trong thôn). Những người tham gia cả hai vợ chồng phải ngồi ngồi gần nhau.
- Xem xét lại tóm tắt kết quả của cuộc hội thảo(1).
- Chọn các hoạt động sẽ thực hiện và xác nhận lại từng người dân muốn tham gia các hoạt động. Phải theo quy trình ba bước như mô tả dưới đây:

Sau khi các hoạt động đã được xác nhận, tỉ lệ mỗi hoạt động phải được xem xét đánh giá qua kết hợp khảo sát và thảo luận với dân làng. Có thể bạn sẽ phải kiểm tra lại ngân sách và xem xét thử nên mua dụng cụ và/hoặc vật liệu vật tư nào và có thể cung cấp bao nhiêu con vật nuôi cho dân làng trong phạm vi ngân sách hạn hẹp.

Để chọn người tham gia, trước hết bạn phải mời những người quan tâm đến các hoạt động sinh kế. Tiếp theo bạn đưa ra các tiêu chí để chọn người tham gia. Bạn cũng phải tiến hành khảo sát từng người tham gia để xem người đó có đủ tiêu chuẩn để thực hiện các hoạt động dưới sự hỗ trợ của kế hoạch và hoạt động theo kế hoạch.

Những dân làng có thu nhập thấp hơn cũng nên được xem xét trong việc lựa chọn thành viên tham gia.

Bước 1:

Thảo luận với dân làng về các hoạt động phải được đưa vào kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả của cuộc hội thảo (1). Bạn phải hướng dẫn dân làng để cho họ chọn các hoạt động tốt nhất đối với điều kiện đất đai, thiên nhiên của họ cũng như các lợi ích có thể có do hoạt động mang lại. Bạn có thể cho tham khảo bảng danh sách mà bạn đã chuẩn bị trước dựa trên cơ sở sự mong đợi của bạn. Bạn phải điền vào cột “hoạt động” trong bảng kế hoạch hoạt động tùy theo kết quả thảo luận với dân làng. Thảo luận với dân làng về các điều kiện để tham gia từng hoạt động và ghi vào bảng điều kiện tham gia theo kết quả của cuộc thảo luận. Rồi bạn mời dân làng muốn tham gia đăng ký vào mỗi hoạt động đã ghi trong bảng danh sách. Tên của người tham gia phải ghi vào cột “Tên người tham gia” cho mỗi hoạt động trong bảng kế hoạch hoạt động. Đồng thời bạn cũng cần phải giải thích cho dân làng biết mỗi thành viên sẽ được kiểm tra lại trên thực địa để xem có đủ

điều kiện tham gia hay không và vì vậy lúc này những người tham gia vẫn chưa thực sự đã được lựa chọn như một thành viên. Bởi vì hoạt động chăn nuôi cần ngân sách lớn, nên số lượng người được lựa chọn phải được xem xét thực sự kỹ lưỡng.

Bước 2:

Thảo luận để áng chừng lịch trình/ thời gian thực hiện mỗi hoạt động rồi điền vào cột “Tháng bắt đầu hoạt động”. Đối với các hoạt động nông nghiệp có thể tác động theo mùa bạn phải để cho người dân đưa ra gợi ý về thời gian thực hiện. Thời gian làm việc của dân làng cũng như thời điểm thu hoạch vụ mùa cho dân làng cũng phải được đặc biệt quan tâm.

Bước 3:

Sau khi tất cả những vấn đề trên đã làm xong, cần phải giải thích cho dân làng biết nguồn vốn để thực hiện công việc của dự án không phải là vô tận nên không nhất thiết phải chấp nhận thực hiện tất cả các hoạt động đã được đề nghị; kết quả là các ưu tiên cho mỗi hoạt động phải được sắp xếp bằng cách dùng công cụ được giới thiệu trong 2, (2), 4, 5) or 6)).

Dùng các biện pháp sau đây để giải quyết vấn đề những dân làng không được tham gia hội thảo.

- (1) Nếu có một người dân có ý muốn tham gia một hoạt động nào đó nhưng không thể tham gia vì có việc, người đó có thể cho vào danh sách như một người đăng ký tham gia bằng cách nhờ một người nào đó báo cho hội thảo biết là mình muốn tham gia.
- (2) Yêu cầu người tham gia hội thảo cho biết tên của người vắng mặt nhưng dặn họ rằng để tham gia hoạt động cần xem xét điều kiện kinh tế xã hội v.v... và vì vậy, người vắng mặt có thể được cho vào danh sách những người xin (đăng ký) tham gia.

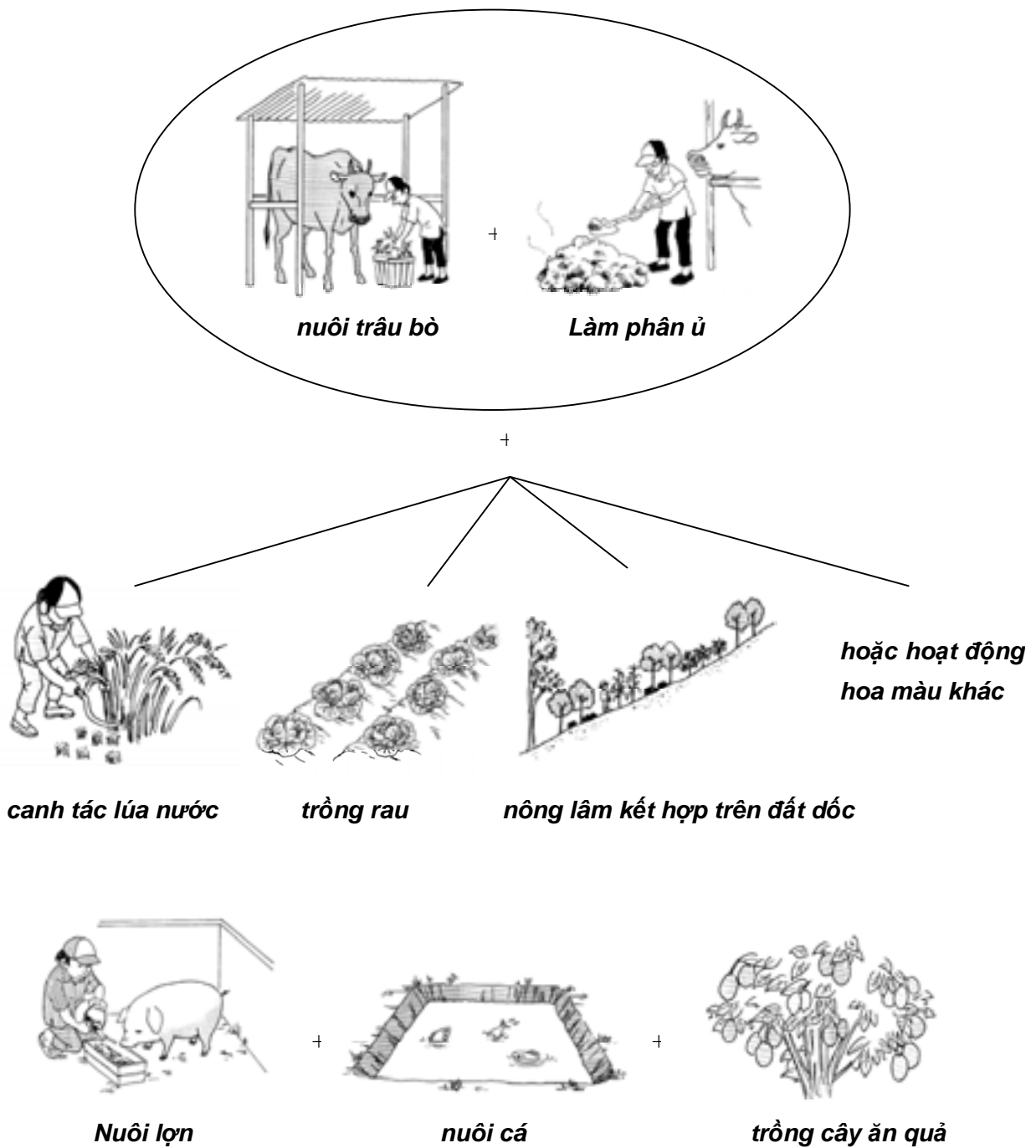
Tuy nhiên những người đăng ký xin tham gia này sẽ được cán bộ khuyến nông xem xét lại nguyện vọng và điều kiện tham gia của họ.

- Xác định các hạng mục đầu vào; thiết bị, dụng cụ, sức lao động/ nhân sự cần thiết để thực hiện các hoạt động hỗ trợ bởi LIP (Dự án cải thiện sinh kế) phải được mô tả rõ ràng. Đầu vào cần phải được định rõ từng danh mục: các đầu vào có sẵn trong làng và những thứ cần cung cấp từ bên ngoài. Để xác định đầu vào phải lên danh sách tất cả các món cần thiết để thực hiện các hoạt động bằng cách thảo luận với dân làng bất kể những thứ đó có thể có được trong làng hay không. Sau khi đã lên danh sách, hỏi dân làng các món nào họ có thể tự chuẩn bị lấy. Như đã giải thích từ đầu, điều kiện tiên quyết để các cá nhân trong làng tham gia các hoạt động là người đó phải có đất và sẵn sàng đóng góp sức lao động của mình.
- Để chuẩn bị LIP, cần phải xem xét các điểm sau:

a. Mỗi gia đình thực hiện trên hai hoạt động

Trong trường hợp một hộ tham gia trên hai hoạt động thì cần phải xem xét có phải như thế, dưới góc độ bình đẳng giữa các thành viên trong làng, là quá nhiều hay không. Tuy nhiên một số hoạt động có thể xem thấy rằng sẽ có tác dụng tốt hơn nếu tham gia kết hợp với các hoạt động khác.

Một ví dụ Dự án khuyến cáo người dân thực hiện đồng thời các hoạt động như ở trong hình ảnh minh họa.



b. Giải thích Hệ thống ngân hàng vật nuôi

Trong trường hợp làm kế hoạch hoạt động chăn nuôi, cán bộ khuyến nông cần phải giải thích cho dân làng biết về hệ thống ngân hàng vật nuôi (xem mục 3. (7)) để cho dân làng biết trước và thảo luận xem họ có muốn áp dụng hệ thống đó không. Nếu họ muốn tổ chức hoạt động này thì giải

thích cho họ biết về điều lệ của hệ thống này sau đó tổng kết lại. những người nào đồng ý tham gia thì ghi vào danh sách người xin đăng ký tham gia (người làm đơn tham gia).

- Sau khi xem xét lại ý kiến thảo luận được thực hiện trong cuộc hội thảo, giải thích cho họ biết về quy trình chuẩn bị cho LIP và thông báo cho những người tham gia rằng lịch cuộc họp lần thứ ba sẽ thông báo sau.

iv. Triển khai nghiên cứu tính khả thi

- Dựa trên bảng kế hoạch hoạt động đã được ghi đầy đủ, cán bộ khuyến nông sẽ gọi mỗi một người xin tham gia trong mỗi hoạt động để kiểm tra lại các điều kiện tham gia ngay tại địa điểm (**Xem hình ảnh minh họa ở phía trên bên phải**). Phụ lục I trình bày bảng kiểm để đánh giá người có đủ điều kiện tham gia hoạt động hay không. Đồng thời dựa trên cơ sở nguồn lực của người đăng ký tham gia (đất, sức lao động...) xác định tỷ lệ hoạt động gần đúng. Kết quả là bản dự thảo cuối cùng của kế hoạch hoạt động và người tham gia được chuẩn bị xong. Bên cạnh đó, cũng cần lên một bảng dự thảo ghi lịch thực hiện mỗi hoạt động hàng năm.



Khảo sát đất đai của một người dân có nguyện vọng tham gia các hoạt động dự án

- Qua tiếp xúc nói chuyện với dân làng trong lúc thực hiện cuộc nghiên cứu tính khả thi tại làng, bạn có thể xây dựng một bản lý lịch của họ (thông tin về từng người). Bạn có thể làm hồ sơ của từng hộ, ghi chép các thông tin về cơ cấu gia đình, tài sản (đất, ao cá, vật nuôi v.v...) các hoạt động mà hộ đó đang thực hiện, sản phẩm làm ra từ các hoạt động đó v.v...(**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**). Có thể sưu tập các thông tin về các hộ thành một bản mô tả sơ lược của thôn. Mẫu bản mô tả sơ lược của thôn được trình bày trong Phụ lục II.



Phỏng vấn một người dân có nguyện vọng tham gia các hoạt động của Dự án

- Phải tính toán ngân sách của mỗi hoạt động. Phải tính toán phù hợp với giới hạn trên (mức trần) của ngân sách, phù hợp với các ưu tiên, quyết định bản cuối cùng dựa kiến các hoạt động.
- Chuẩn bị cuộc hội thảo lần thứ 3
 - a. Thông báo trước cho dân biết thời gian sẽ tổ chức cuộc hội thảo.
 - b. Dựa trên cơ sở các thông tin phản ánh kết quả hội thảo (2) và kết quả cuộc nghiên cứu tính khả thi, bạn chuẩn bị hai bảng để mô tả bản thảo cuối cùng của kế hoạch hoạt động, người tham gia và bản

thảo lịch hoạt động hàng năm. Các ý đề ghi vào trong bảng cần phải chuẩn bị trước làm tài liệu tham khảo cá nhân, nhưng các ý này chưa được ghi vào bảng lúc này.

Bản cuối cùng của kế hoạch hoạt động và người tham gia (mẫu)

<i>Hoạt động</i>	<i>Người tham gia</i>	<i>Đầu vào</i>	
		<i>Có sẵn</i>	<i>Đưa từ ngoài vào</i>

Lịch hoạt động hàng năm

<i>Hoạt động</i>	<i>Chi tiết</i>	<i>T 1</i>	<i>T 2</i>	<i>T 3</i>	<i>T 4</i>	<i>T 5</i>	<i>T 6</i>	<i>T 7</i>	<i>T 8</i>	<i>T 9</i>	<i>T 10</i>	<i>T 11</i>	<i>T 12</i>

v. Tổ chức cuộc hội thảo (3)

Cuộc hội thảo phải tiến triển trên cơ sở các bảng đã chuẩn bị trước. Cuộc hội thảo nhằm đạt được sự thống nhất với dân làng về các hoạt động, người tham gia, đầu vào và dự thảo lịch hoạt động dựa trên cơ sở các thông tin thu thập được từ trước đến nay. Căn cứ vào tài liệu tham khảo cá nhân đã được mô tả, các ý kiến của dân làng phải tổng hợp lại và ghi vào bảng trong lúc tiến hành cuộc hội thảo.

vi. Phê duyệt kế hoạch

Kế hoạch đã được chuẩn bị cùng với dân làng phải theo một quy trình đặc biệt nào đó để được phê duyệt của các cấp xã, huyện, tỉnh.

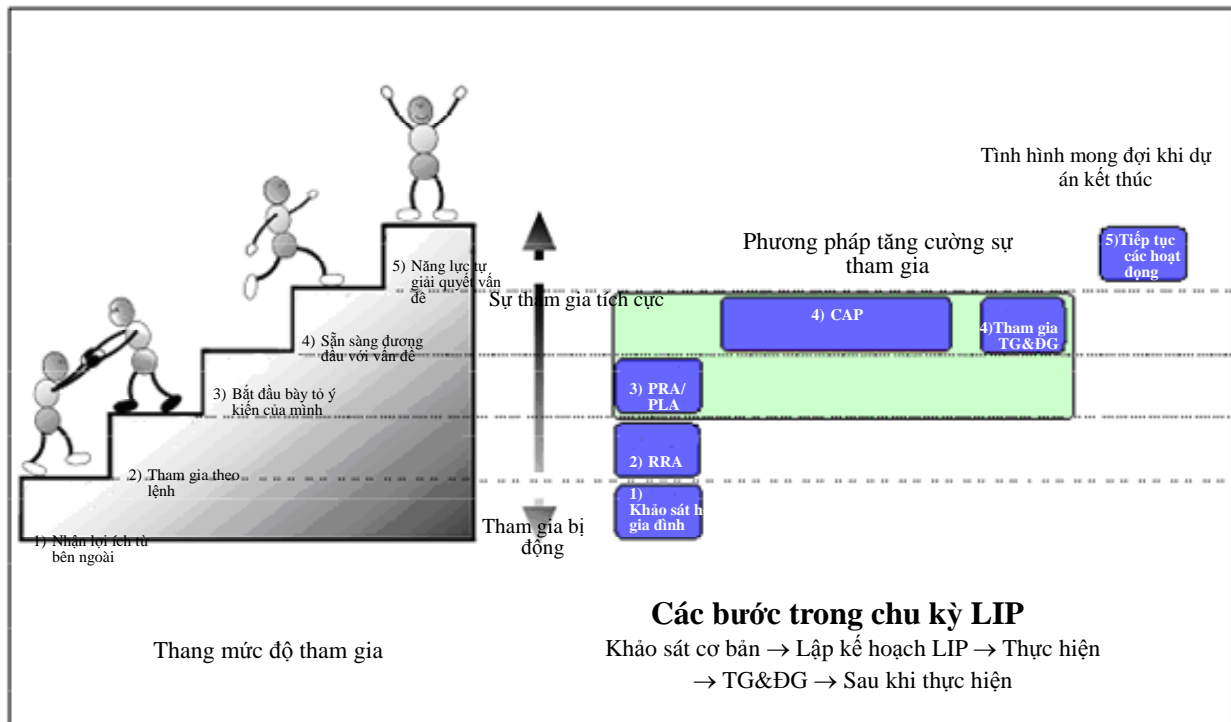
2) Tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận có sự tham gia

Nói chung, sự tham gia là hành động tập thể nhằm đạt được mục đích chung; nó có nghĩa là “tham gia” và “dành hết tâm trí”. Vì vậy công việc chính của cán bộ khuyến nông là động viên dân làng để hết tâm trí vào các quá trình hoặc các hoạt động.

Trong quá trình tham gia, các cá nhân hoặc nhóm người chia sẻ kiến thức, ý kiến, biểu quyết, vật liệu, sức lao động, tài chính v.v... nhằm tiến tới một thống nhất chung hoặc quyết định chung một cách minh bạch.

Khâu chuẩn bị của kế hoạch cải thiện sinh kế phải dựa trên nguyên tắc sự tham gia của cộng đồng; Tuy nhiên mức độ của sự tham gia lại được xếp loại từ “tham gia bị động”, tức là người tham gia chẳng qua là cung cấp tin tức cho người khác hoặc được thông báo những gì sẽ xảy ra, đến “tham gia

tích cực”, tức là chủ động giải quyết vấn đề. Bản thân khái niệm sự tham gia của cộng đồng là một khái niệm tương đối mới đối với dân làng. Kết quả là sự tham gia của họ và tính tự quyết của họ, ở giai đoạn nào đó, phải được tăng cường để cho dân làng có thể tham gia quá trình lập kế hoạch, đưa ra quyết định và cuối cùng đóng góp tích cực (xem hình 2.2).



Hình 2.2 Phương pháp tham gia và mức độ tham gia

Áp dụng vào cải thiện sinh kế cho người dân, việc nâng cao năng lực được xác định như là một tiến trình xã hội giúp người dân làm chủ cuộc sống của họ. Nó là một tiến trình nâng cao năng lực thực hiện trong người dân vì cuộc sống của họ, của cộng đồng và xã hội thông qua việc giải quyết các vấn đề mà họ xác định là quan trọng. Quá trình này không những bao gồm việc mở ra con đường rộng lớn dẫn đến việc đưa ra quyết định. Nó cũng hàm ý làm cho dân làng hiểu sự thật về hoàn cảnh của họ, phản ánh những yếu tố ảnh hưởng đến hoàn cảnh và quan trọng nhất là áp dụng các biện pháp để mang đến sự thay đổi, cải thiện hoàn cảnh của bản thân họ.

Cán bộ khuyến nông làm việc liên quan đến quy trình tham gia phải có thái độ sẵn sàng học hỏi từ dân làng mà họ tiếp xúc làm việc hơn là lên lớp hoặc thuyết giáo thái độ cho họ. “Thái độ học tập” này có thể nâng lên bằng sự hiểu biết về kinh nghiệm của dân làng và sự hiểu biết về tình huống và điều kiện sống của họ bằng cách xem họ như là các chuyên gia về xử lý hoàn cảnh và giải quyết vấn đề của bản thân họ. Vì vậy, vai trò của cán bộ khuyến nông là tăng cường sự tham gia hết mình của tất cả người dân có liên quan.

Trong nhiều tình huống lập kế hoạch, điều hợp lý hơn là cán bộ khuyến nông và người dân làm việc với nhau để giải quyết những vấn đề phức tạp như “vấn đề thiếu thức ăn cho vật nuôi trong mùa khô”. Trong tình huống này, các bạn cần dân làng tham gia tích cực trong việc đưa ra quyết định nhằm phối hợp kiến thức địa phương của họ với các thông tin, ý kiến, và sự lựa chọn biện pháp mà cán bộ khuyến nông có sẵn để đề nghị sử dụng. Vì vậy điều quan trọng là hỗ trợ dân làng trong quá trình suy nghĩ hướng tới các giải pháp và xây dựng mối quan hệ tin cậy với họ. Trong mối quan hệ hợp tác này, dân làng và cán bộ khuyến nông làm việc với nhau để tìm ra biện pháp để thử giải quyết vấn đề, cách thử như thế nào, và làm thế nào để có thể vận dụng và kết hợp các biện pháp đó trên cánh đồng của họ.

3) Các điểm cần lưu ý khi sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia

a. Nhiều người tham gia bày tỏ càng nhiều ý kiến càng tốt

Mục đích chính của phương pháp tiếp cận có sự tham gia là đi tìm sự đa dạng hơn là mô tả tiêu biểu sự phức tạp có giá trị trung bình. Có thể giả thiết rằng nhiều cá nhân hoặc nhóm người khác nhau sẽ có nhận thức khác nhau về một tình huống dẫn đến phản ứng khác nhau. Tất cả các quan điểm về một hoạt động hoặc một mục đích đều chất đầy cách hiểu, thành kiến và định kiến, và điều này có nghĩa là có thể có nhiều cách giải thích khác nhau về bất kỳ một hoạt động thực tế nào.

Để đương đầu với vấn đề này bạn nên thử tiếp nhận quan điểm của một nhóm xã hội khác trong làng: Dân làng không bao giờ đồng nhất. Trong phạm vi thôn có dân tộc, nam nữ, nhóm xã hội khác nhau có thể có quan điểm khác nhau về các vấn đề. Chia người dân trong làng thành các nhóm nhỏ (dựa trên dân tộc, nam nữ, hoặc khác nhau về mặt xã hội), yêu cầu các nhóm làm việc (thảo luận) riêng lẻ về một vấn đề giống nhau. Cách làm này sẽ mang đến kết quả và đưa ra hình ảnh khác nhau về quan điểm trong phạm vi thôn và sẽ dẫn đến kết quả là một cuộc thảo luận (tranh cãi) nóng bỏng khi mỗi nhóm trình bày quan điểm của nhóm mình cho toàn nhóm nghe.

b. Cách làm cho họp nhóm được thuận lợi

Giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc họp nhóm là một bộ phận không thể tách rời của công việc hỗ trợ quy trình tham gia. Cán bộ khuyến nông phải đóng vai trò trung tâm trong việc xúc tiến một cuộc thảo luận trôi chảy, tập trung vào mục tiêu và có tính xây dựng, đảm bảo mọi thành viên đều tham gia trong cuộc họp. Tuy nhiên phải mất thời gian để nắm được kỹ năng xúc tiến này đồng thời kỹ năng này sẽ được nâng cao trong quá trình thực hành. Sau đây là một số quy luật/ bước cơ bản cần làm theo để trở thành xúc tác viên tốt:

- i. Luôn cố gắng kiềm chế bản thân mình và ý kiến cá nhân của mình càng nhiều càng tốt khỏi ảnh hưởng đến cuộc thảo luận. Bạn nên là một người quan sát tốt, chú ý theo dõi sự tác động qua lại giữa các cá nhân những người tham gia và sự tiến triển của cuộc thảo luận và tự xem mình là người điều phối, duy trì sự cân bằng, nâng cao tinh thần làm việc theo nhóm, giúp đỡ cuộc thảo

luận để tránh mọi sự đụng chạm không cần thiết (**Xem hình ảnh minh họa sau đây về ví dụ tốt và ví dụ xấu**).



Tốt:
Cán bộ khuyến nông khuyến khích người dân thảo luận/phát biểu



Xấu:
Cán bộ khuyến nông không tạo cơ hội nào cho người dân phát biểu/thảo luận

- ii. Luôn đảm bảo môi trường làm việc tốt (tức là đủ chỗ, đủ ánh sáng, ít bị cản trở từ bên ngoài, có các phương tiện cần thiết, như lịch biểu, các giáo cụ trực quan rõ ràng, các tài liệu phát tay v.v...)
- iii. Trước hết nên có thông tin về những ấn tượng chung về tất cả những người tham gia để có thể đánh giá ưu điểm, nhược điểm của họ để có cơ sở hỗ trợ cho từng cá nhân người tham gia (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**).
- iv. Khi bắt đầu vào việc,



- Để cho những người không biết nhau tự giới thiệu, nếu không có thời gian để làm việc này thì nên có giới thiệu sơ qua. Ví dụ: có mặt những nhóm người nào, nghề nghiệp gì, từ đâu, cấp nào cùng có mặt (**Xem hình ảnh minh họa dưới đây**).

Có được ý tưởng sơ bộ về người dân



Cán bộ khuyến nông hỗ trợ các thành viên tham dự cuộc họp tự giới thiệu về mình



Giải thích chương trình làm việc thông qua sử dụng vật liệu trực quan

- Dùng giáo cụ trực quan để trình bày lịch trình làm việc, mục đích, mục tiêu và khung thời gian của cuộc họp; và trước hết phải dành thời gian để tìm hiểu câu hỏi, nhận xét, góp ý, bổ sung, thay đổi (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**).
- Để cho nhóm quyết định liệu họ muốn xử lý một số chủ đề theo nhóm nhỏ và cần bao nhiêu

thời gian cho mỗi chủ đề của cuộc họp.

- Nếu làm việc với một nhóm sẽ tiếp tục làm việc với nhau nhiều lần thì đề nghị các thành viên của nhóm cho biết họ muốn được làm việc với nhau như thế nào (như “hợp đồng nhóm” là một công cụ hữu ích để tham khảo, một khi có sự đụng chạm/ mâu thuẫn xảy ra)
- v. Mời mọi người làm việc theo lịch trình đã đề ra – yêu cầu đưa ra ý kiến nên theo tiến trình/ công cụ nào, nhưng đừng cố bắt ép hoặc tỏ ra khó chịu với nhóm nếu họ đưa ra một ý kiến khác về cách tiến hành cuộc thảo luận. Khuyến khích mọi người tham gia thảo luận nhất là các thành viên ít nói và tránh để cho một cá nhân lấn át cuộc họp (không phải làm theo ý kiến riêng của mình nhưng phải dựa vào cách nhìn nhận của cả nhóm). Bao quát và hướng dẫn nhóm luôn bám sát:
 - đề tài
 - cách xử sự với nhau
 - mục đích
 - khung thời gian đã thống nhất và những quyết định chung tình tảo để thay đổi những vấn đề trên
- vi. Quản lý tiến độ của cuộc thảo luận cho phù hợp để cho dân làng luôn luôn cảm thấy hứng thú; cho nghỉ giải lao đều đặn để người tham gia họp có thể trao đổi và thư giãn.
- vii. Cuối giờ họp, dùng bảng biểu tổng hợp lại những vấn đề đã đạt được và những vấn đề còn chờ giải quyết tiếp. Nếu cần, để cho người tham gia quyết định về bước tiếp theo, người đề xướng cho họ. Nếu thời gian cho phép, nên để cho người tham gia nói về sự am hiểu của mình về quy trình và làm thế nào để cuộc thảo luận tiếp theo có thể cải thiện được.

Cách hỏi câu hỏi sẽ ảnh hưởng đến câu trả lời. Để được nghe các ý kiến không được méo mó của dân làng, bạn phải cẩn thận nên hỏi như thế nào. Sau đây là một số câu hỏi dẫn dắt và nên tránh bởi vì những câu hỏi này sẽ làm cho dân làng trả lời những điều mà bạn muốn nghe.

- “Đây là loại cỏ làm thức ăn gia súc tốt, các bạn có đồng ý không?”
- “Những điểm tốt của loại cỏ này là gì? Hình như nó không thể chống lại bệnh.”

Bạn nên dùng các câu hỏi kết thúc mở hơn là các câu hỏi có sự gợi ý câu trả lời. Các câu hỏi kết thúc mở làm cho dân làng trả lời tự do và cởi mở hơn. Câu hỏi nhằm phát hiện sự thật giúp cho bạn hiểu thấu được bên trong của câu trả lời mà dân làng đưa ra. Sau đây là một số câu hỏi để tìm hiểu sự thật và câu hỏi có kết thúc mở:

Câu hỏi có kết thúc mở:

- Bạn nghĩ như thế nào về những loại cỏ thức ăn gia súc này?

Câu hỏi tìm hiểu sự thật (theo sau câu hỏi có kết thúc mở):

- Tại sao dân làng lại thích loại cỏ này hơn loại khác?

- Tại sao loại cỏ này quan trọng?

c. Kỹ thuật làm xúc tác (Kỹ thuật tạo điều kiện thuận lợi)

Dùng bảng/ thẻ là một kỹ thuật rất hữu ích để “động não” và phân tích ý kiến.

Hầu hết công việc của bạn là có liên quan đến việc họp hành, gặp gỡ với dân làng để thảo luận và ghi chép ý kiến của họ. Bạn có thể ghi ý kiến của dân làng trên các tấm thẻ để cho dễ xếp theo nhóm có ý kiến giống nhau. Quá trình phân loại ý kiến kích thích cuộc thảo luận và các thẻ đã được phân loại sẽ giúp cho việc tổng kết cuộc thảo luận một cách dễ dàng.

Sau đây là quy trình sử dụng thẻ để phân tích ý kiến:

- i. Như với bất kỳ một cuộc thảo luận nào, bạn phải bảo đảm chắc chắn rằng mọi người hiểu được vấn đề.
- ii. Động viên mọi người tham gia cuộc họp đưa ra ý kiến của mình.
- iii. Yêu cầu người đưa ra ý kiến viết ý kiến của mình trên thẻ rồi đính lên bảng cho mọi người thấy. Việc làm này sẽ kích thích mọi người đưa ra ý kiến mới (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**).



- iv. Một khi không ai đưa ra ý kiến nữa thì bắt đầu sắp xếp các thẻ bài theo nhóm có ý giống nhau, vừa xếp vừa hỏi ý kiến của mọi người. Bạn có thể dùng thẻ có màu khác nhau để ghi tên nhóm (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**).
- v. Một khi tất cả các thẻ bài đã được phân loại, tóm tắt ý kiến và thảo luận với nhóm.





Một cảnh của cuộc họp, đại biểu sử dụng thẻ

Sau đây là nguyên tắc sử dụng thẻ:

- Viết câu nói của mình trên thẻ
- Chỉ viết duy nhất một ý kiến bằng chữ to trên 1 thẻ
- Làm cho câu nói thật cụ thể rõ ràng
- Diễn đạt ý của mình bằng một câu ngắn gọn súc tích
- Bám sát thông tin cụ thể tránh trừu tượng hoặc chung chung
- Phải biến việc viết vào thẻ trước khi thảo luận thành một nguyên tắc
- Đừng lấy thẻ ra khỏi bảng khi chưa đạt được sự thống nhất
- Đừng hỏi ai viết thẻ này hay thẻ khác

(2) Công cụ thuận lợi cho việc phân tích hiện trạng

Bước đầu tiên để chuẩn bị cho LIP là phải hiểu hiện trạng: Ví dụ tình trạng đời sống hiện nay của thôn; thôn đó cần giải quyết khó khăn nào trong việc cải thiện sinh kế của mình v.v... Ở đây xin mô tả một số công cụ có thể giúp bạn phân tích hiện trạng (tự nhiên và kinh tế xã hội) mà trong đó dân làng đang làm ăn kiếm sống và nắm bắt được nhu cầu phải được phản ánh khi chuẩn bị LIP.

1) SWOT

SWOT là một cái khung công việc dùng để phân tích và/hoặc đánh giá hiện trạng; SWOT được thực hiện trên giả thiết rằng một kế hoạch hoặc một dự án sẽ được triển khai. Khung SWOT giúp bạn phân tích các điều kiện phổ biến và/ hoặc các hoạt động và tìm ra (xác định) vấn đề khó khăn có thể ngăn cản họ đạt được mục tiêu lý tưởng và tìm ra biện pháp giải quyết khó khăn. Nói chung, dân làng có khuynh hướng không nhận ra đặc điểm thật sự của các điều kiện chung quanh họ một cách rõ ràng. Vì vậy, phương pháp này nhằm rút ra giải pháp để giải quyết vấn đề bằng cách phân tích tình hình của họ

về mặt mạnh (S: strength), mặt yếu (W: weakness), cơ hội (O: oportunities) và nguy cơ (T: threats). Bốn mặt này được mô tả như sau:

- Mặt mạnh (Strengths (S)): những gì đã hoạt động tốt; những gì làm thôn cảm thấy vinh dự; mặt mạnh nhất của hoàn cảnh, vấn đề, con người v.v...
- Cơ hội (Opportunities (O)): cơ hội cho sự thay đổi tích cực; dịp để thay đổi mọi sự cho tốt hơn v.v...
- Nguy cơ (Threats (T)): Điều gì cản trở họ thực hiện khả năng của mình; một số nguy cơ có thể khắc phục được trong khi đó nhiều nguy cơ không thể khắc phục được.

Trong các mặt này:

- Mặt mạnh (Strengths (S)) và mặt yếu (Weakness (W)) nói về vấn đề tài sản, vốn quý bên trong;
- Cơ hội (Opportunities (O)) và Nguy cơ (Threats (T)) là nói về môi trường bên ngoài.

Có thể thực hiện sự phân tích bằng cách hỏi dân làng các câu hỏi và để cho họ thảo luận: ‘Liên quan đến tình trạng hiện nay cái gì là xấu, cái gì là tốt (hoặc một hoạt động nào đó)?’; ‘Bạn thấy thế mạnh của bạn là gì, mặt yếu của bạn là gì hoặc cơ hội và nguy cơ trong môi trường chung quanh mình là gì?’ ‘Trong thế mạnh và cơ hội, thế mạnh và cơ hội nào có thể dùng để khắc phục mặt yếu và nguy cơ?’ Trong nhiều trường hợp, dân làng là người dân tộc không biết tiếng Kinh. Trong trường hợp đó, muốn cho có hiệu quả bạn nên chuẩn bị tốt một số thẻ ghi trước các câu trả lời mình đoán bằng tiếng Kinh hay bằng cách dùng hình vẽ, các thẻ này sẽ phải giải thích bằng tiếng dân tộc.

Một ví dụ về quy trình phân tích này là như sau:

- i. Trước khi bắt đầu phân tích, phải bảo đảm rằng người dân biết rõ sự phân tích này liên quan đến kế hoạch nào, dự án nào, và cho ai (cá nhân, hộ gia đình, thôn làng, xã, văn phòng, v.v...).
- ii. Trước hết phân phối thẻ màu và yêu cầu dân làng viết thông điệp hoặc một thuật ngữ.
- iii. Rồi thu các thẻ lại và xếp loại chúng bằng cách dính lên bốn góc Mặt mạnh (strengths (S)), mặt yếu (weaknesses (W)), cơ hội (opportunities (O)) và nguy cơ (threats (T)).
- iv. Để các thẻ vào một chỗ, sau đó lấy ra từng cái một để dính vào bốn vị trí nói trên bằng cách hỏi “Bạn nghĩ thẻ này sẽ xếp vào đâu? Mặt mạnh, mặt yếu, cơ hội hay nguy cơ? Mọi người đồng ý chứ?”
- v. Nếu họ đồng ý thì di chuyển cái thẻ vào vị trí mà dân làng nghĩ là phù hợp nhất.
- vi. Lặp đi lặp lại quy trình này cho tất cả các thẻ để cuối cùng hoàn thành việc phân loại.

Sau đây là ví dụ về kết quả Phân tích SWOT cho một trường hợp chuẩn bị cho một kế hoạch thực hiện các hoạt động chăn nuôi tại làng Vichiring, một trong các làng mô hình của Dự án JICA.

<p>Mặt mạnh (thế mạnh):</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trước đây làng có con giống địa phương ● Những hộ nghèo được các hộ khác cho heo con ● Trồng phổ biến là mì và bắp. ● Trước đây có một hộ mở tiệm trong làng bán thức ăn cho vật nuôi.. ● Một số hộ đến thăm chỗ làm phân ủ. 	<p>Mặt yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Không có thú y làm việc trong làng ● Không ai nuôi lợn nái trong làng ● Chuồng không có mái ● Lợn mắc bệnh lạ không biết nguyên nhân. ● Lợn chỉ cho ăn một ngày một lần ● Nửa số hộ trong làng không đủ lương thực, phải ăn mì hết nửa năm ● Hộ nghèo không thể nuôi lợn ● Chỉ 0.7 con được nuôi/ hộ ● Lợn nuôi thả rong
<p>Cơ hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Xã có sách dạy nuôi lợn ● Mọi đây tỉnh đã mở trại nuôi lợn sản xuất lợn giống cách làng 2km ● Một hộ nghèo có thể vay ngân hàng 5 triệu ● Có một công ty bán thức ăn gia súc ● Một số người trong làng biết làm phân trộn ● Giá lợn đang tăng ● Trên rừng có cỏ tự nhiên cho gia súc ăn ● Cán bộ khuyến nông xã biết tiếng dân tộc ● Huyện có kế hoạch dạy thú y. ● Cúm gà (thị trường gà đang biến mất) 	<p>Nguy cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Thú y xã làm việc cách làng 5km ● Thức ăn cho lợn có thể mua tại một nơi cách thôn 7km

Bạn phải kiểm tra lần nữa để xem có đặt sai chỗ hoặc không rõ ràng không. Nếu bạn cảm thấy một câu đặt không rõ ràng hoặc đặt sai chỗ, bạn phải thảo luận lại và sửa lại nếu cần. Trường hợp trên thật ra có thể sửa lại cho đúng như sau:

<p>Strengths:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trước đây làng có con giống địa phương ● Những hộ nghèo được các hộ khác cho heo con ● Trồng phổ biến là mì và bắp. ● Trước đây có một hộ mở tiệm trong làng bán thức ăn cho vật nuôi. ● Một số hộ đến thăm chỗ làm phân trộn. ● Một số thôn biết làm phân ủ nhờ đến thăm nơi làm phân ủ 	<p>Weaknesses:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Không có thú y làm việc trong làng ● Không có ai biết trị bệnh cho vật nuôi ● Chuồng không có mái ● Lợn mắc bệnh lạ không biết nguyên nhân. ● Lợn chỉ cho ăn một ngày một lần ● Nửa số hộ trong làng không đủ lương thực, phải ăn mì hết nửa năm ● Hộ nghèo không thể nuôi lợn ● Chỉ 0.7 con được nuôi/ hộ ● Lợn nuôi thả rong
<p>Oppprtunities:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Xã có sách dạy nuôi lợn ● Mọi đây tỉnh đã mở trại nuôi lợn sản xuất lợn giống cách làng 2km ● Một hộ nghèo có thể vay ngân hàng 5 triệu từ ngân hàng cho người nghèo. ● Có một công ty bán thức ăn gia súc ● Một số người trong làng biết làm phân trộn ● Giá lợn đang tăng ● Trên rừng có cỏ tự nhiên cho gia súc ăn ● Cán bộ khuyến nông xã biết tiếng dân tộc ● Huyện có kế hoạch dạy thú y. ● Cúm gà (thị trường gà đang biến mất) ● Và giá thức ăn cho lợn trở nên cao hơn 	<p>Threats:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Thú y xã làm việc cách làng 5km ● Thức ăn cho lợn có thể mua tại một nơi cách thôn 7km

Sau khi hoàn thành phân loại thẻ, phải xem lại từng thẻ một trong mỗi nhóm. Công việc này giúp rút ra phương hướng để phát triển những vấn đề nội bộ hoặc từ bên ngoài. Đối với trường hợp phân tích SWOT trình bày ở trên, một số ví dụ về các vấn đề sau đây cần được xem xét.

Mặt yếu (W): Thiếu kiến thức, nhận thức, kỹ năng, con vật nuôi và thú y, nghèo nàn, dịch bệnh là các vấn đề nội bộ của làng.

Nguy cơ (T): Không có thú y, thiếu giống là các yếu tố từ bên ngoài có thể ảnh hưởng đến trạng thái khỏe mạnh, hạnh phúc của làng.

Mặt mạnh (S) và cơ hội (O):

Sau đây là các vấn đề có thể xem như là các biện pháp để đương đầu với mặt yếu và nguy cơ:

- Xã hội (khả năng tiếp cận với vốn ngân hàng, có cán bộ khuyến nông tốt và thức ăn gia súc v.v...)
- Liên quan đến thị trường (giá lợn, dịch bệnh, v.v...)
- Tự nhiên (cỏ tự nhiên mọc trên rừng v.v...)
- Kỹ thuật (vật liệu kỹ thuật, làm phân trộn, trại sản xuất con giống vv...).

Căn cứ vào mặt mạnh, cơ hội của làng có thể rút ra biện pháp để giải quyết vấn đề. Trong trường hợp phân tích SWOT ở trên, dân làng đã đề nghị sử dụng các biện pháp giải quyết sau đây.

- *Vấn đề giống lợn: Trước hết biện pháp có thể là mua 2 con lợn con của trại lợn giống và chia một số lợn con sơ sinh cho các hộ nghèo qua hệ thống Nuôi ăn chia.*
- *Vấn đề liên quan đến chuồng không có mái: Chúng ta phải tự hỏi trên rừng có cây để dùng làm chuồng, hoặc có ngân hàng nào cho vay tiền hay không*
- *Vấn đề không đủ thức ăn cho gia súc: Biện pháp có thể rút ra từ quyển sách dạy chăn nuôi để biết về kỹ thuật vật liệu, làm thức ăn bằng rau rừng/ cám/lá mì/ bột mì, và đề nghị thôn trưởng yêu cầu người bán rong trong làng bán thức ăn gia súc cho người trong làng.*

Theo cách này, Phân tích SWOT khuyến khích suy nghĩ tạo ra cơ hội và dùng mặt mạnh của địa phương để giảm nhẹ tác động của mặt yếu và nguy cơ. Chúng ta càng biết sử dụng mặt mạnh và cơ hội để khắc phục mặt yếu và nguy cơ nhiều chừng nào thì chúng ta càng có tiềm năng phát triển các kết quả đạt được nhiều chừng đó.

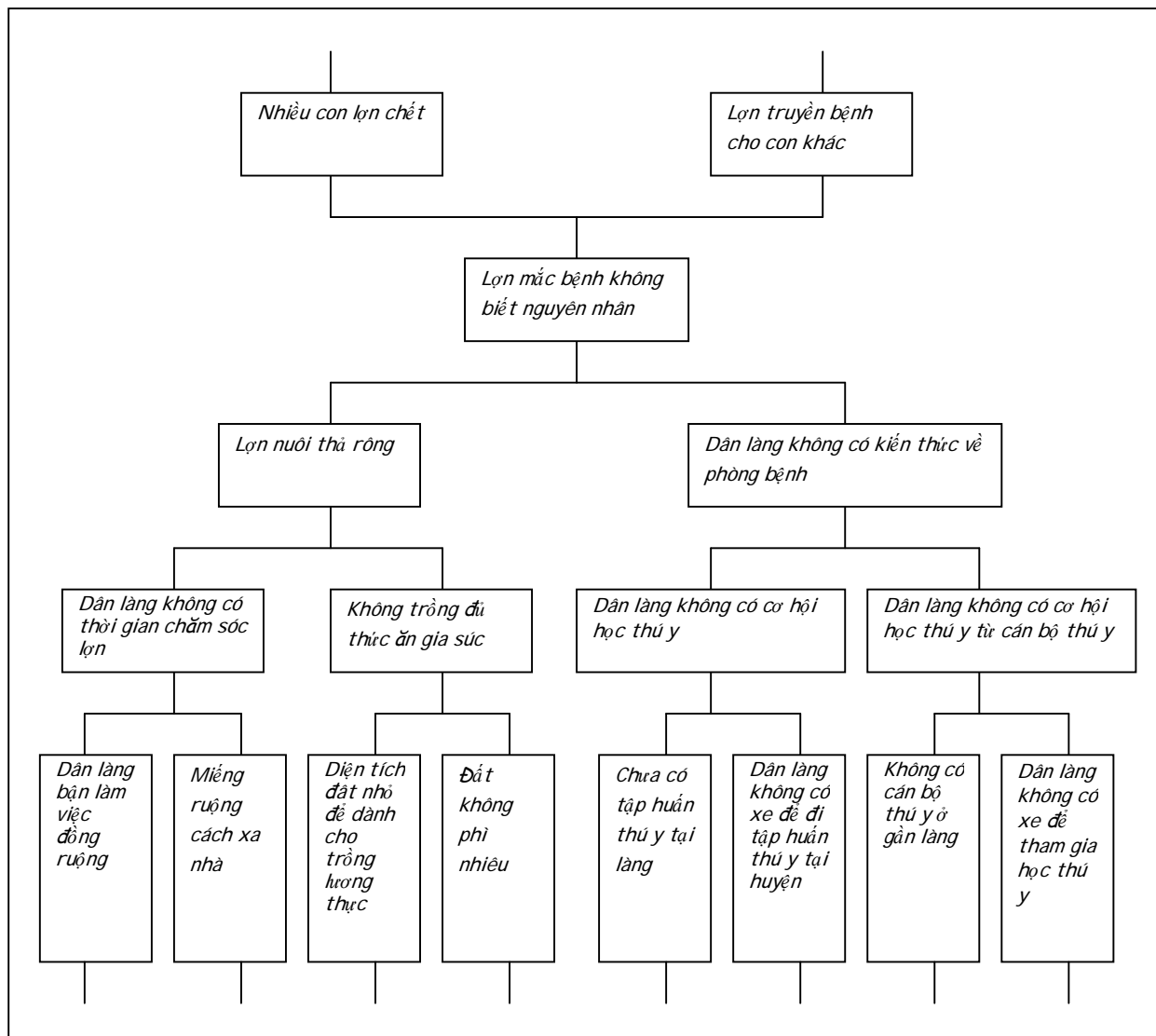
2) Cây vấn đề

Cây vấn đề là hình vẽ một cái cây cho thấy khó khăn chính đã phát hiện được cùng với nguyên nhân và hậu quả của nó. Có thể thấy được rằng, vấn đề khó khăn chính được so sánh với thân cây, từ đó các nguyên nhân của vấn đề khó khăn đâm xuống giống như những cái rễ và hậu quả của vấn đề khó khăn chia lên như những cành cây. Bài tập làm cây vấn đề giúp chúng ta phát hiện nguyên nhân và hậu quả liên quan đến các vấn đề khó khăn nổi bật của làng như thế nào, phân tích những khó khăn, nguyên nhân, hậu quả đó sẽ khuyến khích thảo luận để cuối cùng có thể tìm ra được biện pháp khả thi để xử lý vấn đề. Sau đây là quy trình xây dựng cây vấn đề:

- i. Chọn lấy một vấn đề khó khăn quan trọng được coi là có tác dụng tiêu cực đối với việc cải thiện sinh kế trong làng; viết vấn đề đó lên một cái thẻ và đặt cái thẻ đó ở trung tâm của một tờ giấy lớn.
- ii. Động não tìm ra một số ý để phát hiện một số nguyên nhân chính là cái rễ gây ra vấn đề khó khăn đã được phát hiện; viết từng nguyên nhân lên thẻ và đặt/ đính các thẻ đó hàng ngang dưới thẻ vấn đề khó khăn.
- iii. Tìm ra nguyên nhân cho mỗi nguyên nhân chính; viết chúng lên trên thẻ và đặt các thẻ đó theo hàng ngang dưới nguyên nhân chính.
- iv. Tiếp tục sự phân tích này và kéo dài cái cây bằng các thẻ nguyên nhân.
- v. Sau khi hoàn thành xong việc phát hiện các nguyên nhân, động não tìm ra một số hậu quả có thể gây ra do vấn đề khó khăn đó; viết các hậu quả lên các thẻ và đặt các thẻ đó theo hàng ngang phía trên vấn đề khó khăn.

- vi. Tìm ra các hậu quả có thể gây ra do các hậu quả chính; viết chúng lên các thẻ và đặt chúng theo hàng ngang phía trên hậu quả chính.
- vii. Tiếp tục phân tích và kéo dài cái cây lên bằng những cái thẻ hậu quả.
- viii. Sau khi các thẻ đã được dính vào, vẽ đường nối vấn đề khó khăn với các nguyên nhân và hậu quả liên quan.

Quá trình phát hiện nguyên nhân, hậu quả này nâng cao chất lượng thảo luận và tinh thần học tập lẫn nhau giữa những người dân trong làng. Nói chung, phát hiện nguyên nhân quan trọng hơn là phát hiện hậu quả bởi vì biện pháp rút ra được coi là phương tiện để đối phó với nguyên nhân. Chính vì vậy bạn phải chú ý đến kéo dài cái cây xuống dưới hơn. Sau đây là một ví dụ về một cây vấn đề được xây dựng trên tình hình khó khăn của “Nuôi lợn bằng phương pháp thả rông”, một trong các mặt yếu được phát hiện trong một trường hợp đã trình bày trong Phân tích SWOT.



3) Biểu đồ Venn

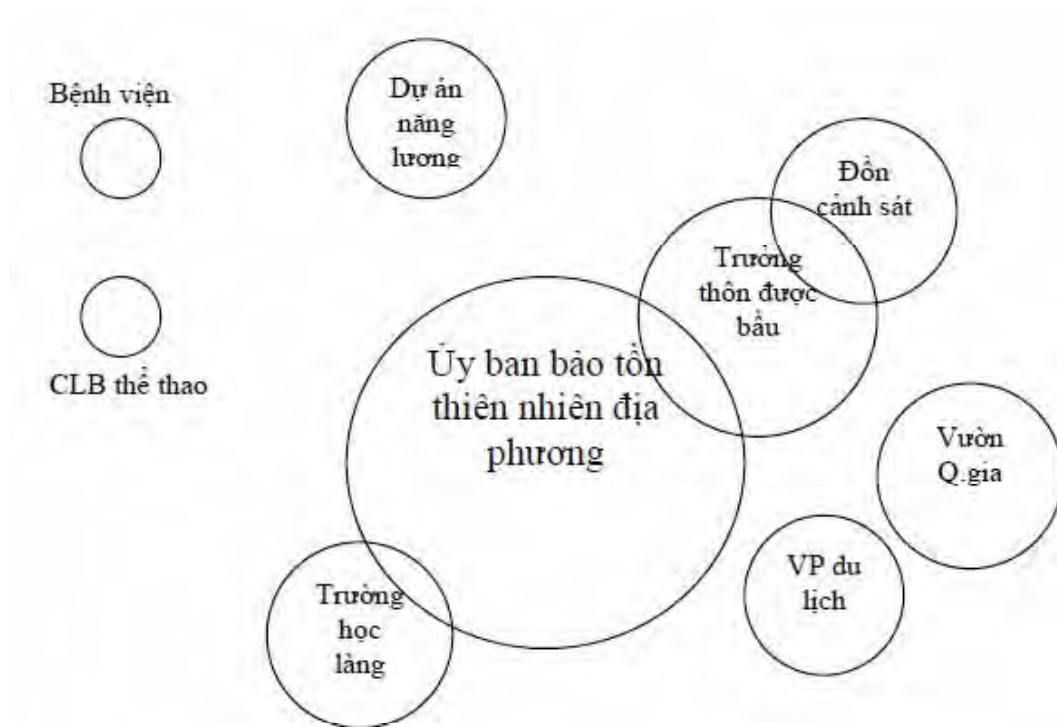
Biểu đồ Venn mô tả một số hình tròn với kích thước khác nhau tượng trưng cho các thực thể (tổ chức cơ quan) trong thôn; kích thước khác nhau và vị trí khác nhau của các hình tròn tượng trưng cho quan hệ giữa thực thể này với thực thể khác. Biểu đồ Venn có thể dùng để xác định và xây dựng các quan hệ giữa cộng đồng trong môi trường của nó (cả về bên trong và bên ngoài). Các quan hệ này được trình bày bằng cách nào đó để có thể nêu bật lên mức độ quan trọng của mỗi liên hệ nào đó..

Các vật liệu cần chuẩn bị để thực hành phương pháp này bao gồm:

- i. 20-30 tờ giấy màu cắt thành hình tròn có kích thước khác nhau (đường kính từ 5 cm đến 25cm), cộng với một cái vòng tròn bằng giấy đường kính khoảng 40cm;
- ii. Bút viết bằng trắng;
- iii. Một tờ giấy to;
- iv. Hồ dán hoặc băng keo;

Sau đây là một ví dụ về thứ tự làm biểu đồ Venn:

- i. Tập trung một nhóm người dân đại diện các thành phần trong làng; đồng thời cân nhắc vấn đề cân bằng giới trong nhóm lựa chọn.
- ii. Trải ra một tấm giấy trên nền nhà hoặc trên bàn rồi yêu cầu người dân ngồi chung quanh tờ giấy. Đính một tấm giấy lớn hình tròn ở chính giữa. Viết tên làng trên hình tròn đó. Tấm giấy này tiêu biểu cho thôn làng.
- iii. Yêu cầu mọi người xác định các cơ quan, nhóm, tổ chức (nhà nước và đoàn thể) và các cá nhân (cả từ bên trong và bên ngoài cộng đồng). Khuyến khích dân làng nghĩ về những tổ chức như gia đình v.v...
- iv. Yêu cầu dân làng chọn một hình tròn với kích thước nào đó để tiêu biểu cho một thực thể. Khuyến họ chọn các vòng tròn có kích thước to để tiêu biểu cho các thực thể mà họ nghĩ rằng “quan trọng hơn” và chọn các vòng tròn nhỏ hơn để tiêu biểu cho các thực thể họ nghĩ là “ít quan trọng hơn”. Ví dụ nếu thầy lang chăm sóc sức khỏe, trị bệnh kịp thời và hiệu quả hơn trạm xá thì dùng vòng tròn to hơn để tiêu biểu cho nhà thầy lang.
- v. Viết tên của các thực thể lên trên các vòng tròn tương ứng và đặt nó trên tờ giấy dựa trên khả năng tiếp cận và khoảng cách đến ngôi làng căn cứ vào mối quan hệ của nó (cái vòng tròn tượng trưng cho thực thể có mối quan hệ gần gũi hơn với cộng đồng phải được đặt gần với vòng tròn tượng trưng cho ngôi làng). Sau đây là một ví dụ của biểu đồ Venn.



4) Xếp loại ưu tiên

Phương pháp này giúp bạn tìm ra một ưu tiên trong một số giải pháp rút ra bằng cách hỏi dân làng cho bạn biết thứ tự lựa chọn của họ, bắt đầu bằng sự lựa chọn ưa thích nhất, rồi đến sự lựa chọn ưa thích thứ hai v.v.... Phân hạng đặc biệt hữu ích nếu bạn làm việc với nhiều thôn làng một lúc. Sau đây là một ví dụ về quy trình phân hạng ưu tiên:

- i. Yêu cầu dân làng chọn một đề tài để thảo luận và phân hạng.
(Ví dụ: Để phối kết hợp với trường hợp phân tích SWOT, các biện pháp rút ra để giải quyết vấn đề được lựa chọn làm đề tài để phân hạng. Xem ma trận sau đây)
- ii. Yêu cầu dân làng chọn tiêu chí làm cơ sở để thực hiện phân hạng (không nên chọn nhiều hơn sáu tiêu chí để tránh làm cho bài tập mất nhiều thời gian)
- iii. Yêu cầu dân làng vẽ một ma trận để ghi chép

Mẫu ma trận cần phải vẽ

<i>Tiêu chí Biện pháp</i>	<i>Sớm thành công</i>	<i>Khả thi</i>	<i>Lợi ích cho người nghèo</i>	<i>Tổng cộng</i>
<i>Tập huấn kỹ năng trồng</i>				
<i>Tập huấn làm phân ủ</i>				
<i>Cải thiện đất</i>				
<i>Mở rộng đất</i>				
<i>Đa dạng sản phẩm</i>				
<i>Chống thiệt hại</i>				

iv. Yêu cầu dân làng biểu quyết.

- Mỗi một người được nhận một vài phiếu và mỗi phiếu có thể dùng để biểu quyết cho một ô của ma trận
- Để tránh bị chi phối bởi người khác, việc biểu quyết bằng phiếu được thực hiện từng người một.

(Ví dụ: mỗi một ô của ma trận được đánh số và mỗi người sẽ được cho một phiếu hoặc một tờ giấy; người biểu quyết viết lên giấy con số mà người đó muốn chọn.)

v. Đếm phiếu của từng ô trên ma trận

vi. Chủ đề được bầu nhiều nhất (biện pháp) là chủ đề phải được ưu tiên.

Phương pháp này cho phép bạn phân tích dữ liệu chi tiết hơn. Ví dụ, bằng cách cho người nam các phiếu khác màu với nữ, bạn có thể thấy sự khác nhau về những gì ưa thích hơn ở nhóm người nam và nhóm nữ.

5) Chấm điểm

Như phân hạng ưu tiên, chấm điểm cũng là một công cụ để nhận biết sự khác nhau về sự ưu tiên của những người trong làng (Ví dụ: Vấn đề nào là quan trọng hơn và biện pháp nào phải được sử dụng v.v...) Chấm điểm có thể cho bạn thấy người dân ưu tiên cho việc nào hơn việc nào. Chấm điểm đặc biệt hữu ích trong trường hợp bạn làm việc với từng cá nhân dân làng.

Để sử dụng phương pháp này, bạn chỉ cần yêu cầu dân làng cho điểm cho mỗi một lựa chọn bằng số từ 1 đến 10; “1” nghĩa là ưu tiên rất ít và “10” là ưu tiên lớn nhất. Bởi vì người dân có thể cho một điểm trung bình (như “6” và “7”) cho hầu hết các ưu tiên đã cho để khỏi phải làm phật lòng cán bộ khuyến nông, bạn có thể tạo môi trường thoải mái hơn để cho dân làng nói sự thật.

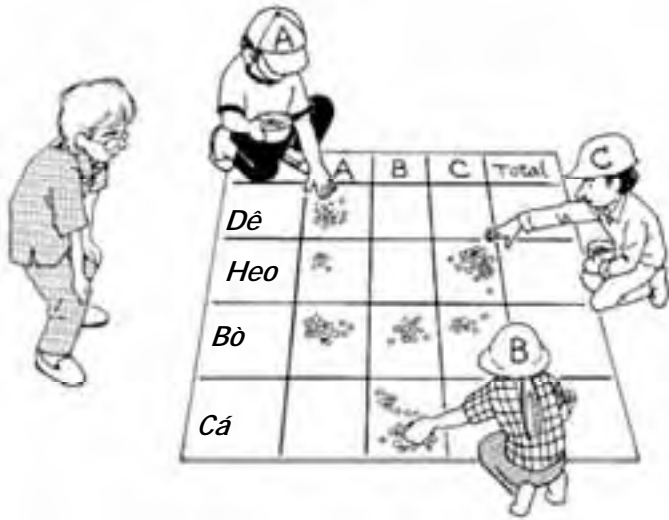
Phương pháp chấm điểm cũng có thể dùng cho một nhóm dân làng bằng cách cho mỗi người một “miếng giấy cho điểm” như hình dưới đây. Bạn có thể dùng các miếng giấy khác màu để hiểu được sự ưu tiên khác nhau giữa các nhóm khác nhau (ví dụ: giấy trắng cho nữ, giấy màu cho nam)

 1 5 10	 1 5 10	 1 5 10
Lựa chọn 1	Lựa chọn 2	Lựa chọn 3

6) Cân

Cân cũng có thể biết được dân làng ưu tiên điều gì, cách này hữu ích khi bạn làm việc với từng cá nhân dân làng. Cân có thể biết được dân làng ưu tiên cái nào nhiều hơn cái nào là bao nhiêu.

Để dùng phương pháp này, bạn cho dân làng một con số cố định “vật đếm” (như 50 hạt bắp chẳng hạn). Người dân phân phối các hạt này cho các lựa chọn (**Xem hình ảnh minh họa ở phía trên bên phải**). Sự lựa chọn nhận được nhiều hạt bắp hơn được coi là sự lựa chọn quan trọng hơn những lựa chọn nhận được ít hạt bắp hơn.



7) Bản đồ nguồn lực của thôn/ làng

Bản đồ nguồn lực của làng cho thấy đặc điểm bên ngoài và nguồn lực được xem là quan trọng trong làng. Lập bản đồ nguồn lực của làng thường là hoạt động đầu tiên bạn phải thực hiện với dân làng tham gia kế hoạch cải thiện sinh kế. Để làm bản đồ nguồn lực của làng, bạn phải cho một tấm giấy to và yêu cầu họ vẽ bản đồ chỉ ra những đặc điểm tự nhiên quan trọng và các nguồn lực của làng (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**).

Để thực hiện hoạt động này cần nhớ các điểm sau:

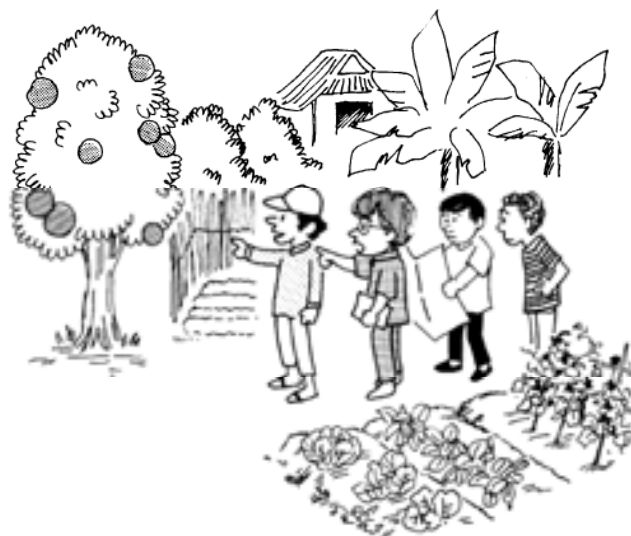
- Người phải vẽ không phải là bạn mà là người dân. Sự hiểu biết của họ quan trọng hơn của bạn.
- Điều quan trọng là bạn yêu cầu họ vẽ ranh giới làng trước, bởi vì đôi khi họ sẽ vẽ bản đồ rất là chi tiết rồi cuối cùng nhận thấy mình không đủ chỗ để vẽ những thứ khác trong làng nữa.
- Động viên họ nêu lên cả nguồn lực đất tự nhiên và đất nông nghiệp, như đất trồng vụ mùa, bãi cỏ cho vật nuôi, ao cá, rừng v.v...
- Không để ai chi phối việc vẽ bản đồ; bạn cũng nên động viên một số người khác trong cuộc họp vẽ.



Vẽ bản đồ tài nguyên của thôn làng

8) Đi dạo trong làng

Trước khi bạn làm bất cứ việc gì trong công tác cải thiện sinh kế, bạn phải quen thuộc với tình hình địa phương. Đi lại trong làng rất hữu ích cho việc thu thập kiến thức về ngôi làng. Việc này phải thực hiện với những mục đích như sau (**Xem hình ảnh minh họa ở phía trên bên phải**):



Đi bộ trong thôn làng

- Để quan sát, nói chuyện với dân làng về các đặc điểm quan trọng của địa phương như tình hình địa lý, hệ thống gia đình, cơ sở nguồn lực thiên nhiên, khó khăn và các cơ hội phát triển của làng v.v...
- Để thảo luận với dân làng về cơ sở của vấn đề như nạn phá rừng, xói mòn đất, quản lý nước, an toàn lương thực v.v...

Quy trình tiến hành đi dạo trong làng là như sau:

- i. Xem lại bản đồ nguồn lực để ước chừng mức độ đa dạng và quyết định cần xem phần nào trong làng; có thể có một số nơi có phong cảnh đẹp
- ii. Xác định đường đi dạo qua thảo luận với người trong làng. Nếu có bạn đồng nghiệp cùng làm việc thì nên phân chia đường đi; mỗi người đi riêng.
- iii. Chuẩn bị một số người làng hướng dẫn cho bạn đi, đi qua vùng đất ruộng đồng và các đặc điểm tự nhiên khác trong làng. Nếu có thể thì mời một số dân làng đại diện cho các thành phần xã hội khác nhau trong làng cùng đi với bạn và người hướng dẫn.
- iv. Trong khi đi, nếu thấy gì lạ hoặc thú vị thì dừng lại và hỏi về những gì bạn nhìn thấy, gợi ý cho họ câu trả lời để so sánh với những gì bạn đã biết qua một làng bạn đã đi..

Phải nhận thức được rằng có thể bạn sẽ có một cái nhìn rất hạn hẹp về cái làng bởi vì bạn chỉ tiếp xúc nói chuyện với một số người đại diện thôi. Bạn phải kiểm tra bất kỳ điều gì nảy sinh trong cuộc đi dạo trong làng và thảo luận với dân làng về những vấn đề đó.

9) Phân tích tài sản

Trong bất kỳ làng nào cũng có sự khác nhau về điều kiện kế sinh nhai giữa các cá nhân. Có một số người thì nghèo trong khi đó người khác thì khá hơn. Sự phân tích tài sản là một công cụ giúp bạn:

- xác định “nhóm tài sản” trong làng;
- Phát hiện sự phân loại người dân trong làng;
- Nắm bắt được những đặc điểm chính của từng nhóm; và
- Hiểu được tại sao một số người này thì nghèo trong khi một số người khác thì khá hơn.

Kết quả sự phân tích sẽ dẫn bạn đến chỗ đưa ra được mục tiêu của hoạt động lựa chọn cho từng nhóm cụ thể trong làng (ví dụ: Gia đình nghèo sẽ không thu được lợi ích gì từ kỹ thuật máy móc cải thiện hệ thống sản xuất vật nuôi lớn, nếu những người ấy chỉ có nuôi các con vật nhỏ).

Nên nhớ rằng kết quả của sự phân tích tài sản không thể làm cho người ta tin rằng làng này có nhiều người giàu hơn làng kia chỉ vì cách định nghĩa chữ “nghèo” hoặc định nghĩa chữ “khá hơn” có sự khác nhau ở mỗi làng.

Sau đây là ví dụ về cách tiến hành phân tích tài sản:

Hỏi người dân:

- i. Nếu người dân trong làng phải được phân loại thành nhóm khác nhau dựa vào tài sản họ có thì những nhóm này họ sẽ gọi là loại gì. Ví dụ: người dân có thể nói có ba nhóm người trong làng, đó là: nhóm “nghèo” (gồm các gia đình không đủ ăn thành năm); “Trung bình” (thỉnh thoảng thiếu lương thực); và “khá” (có đủ thức ăn hàng năm, thỉnh thoảng dư).
- ii. Để phân loại tất cả mọi hộ gia đình trong làng thành từng nhóm tài sản. Một cách để phân loại là phải đánh dấu mỗi hộ trong bản đồ nguồn lực của làng bằng bút màu, cho biết hộ đó thuộc nhóm tài sản nào. Phân loại hộ theo nhóm tài sản khác nhau đôi khi rất khó và dẫn đến mâu thuẫn nếu thực hiện trong một buổi họp lớn. Một cách khác để làm việc này là làm việc với một nhóm nhỏ người dân thôi rồi báo cáo lại kết quả trong một buổi họp lớn với cả làng và đề nghị họ xác nhận.
- iii. Mô tả các đặc điểm chính của mỗi nhóm. Các đặc điểm này có thể bao gồm khả năng có sức lao động, có diện tích đất thấp để trồng lúa, biết đọc, biết viết v.v... Xem ví dụ về kết quả phân tích tài sản dưới đây.
- iv. Để thảo luận xem tại sao trong thôn lại có một số người thì nghèo còn một số người khác thì giàu. Có thể là một số trong số người khá hơn là những người đã đến sống ở làng lâu hơn và vì vậy có thể đã có được đất tốt. Còn một trong số người nghèo là những người góa chồng trong gia đình ít lao động.

Ví dụ về kết quả của sự phân tích tài sản:

<i>Nhóm "nghèo" (Thiếu ăn hàng năm) 18 người</i>	<i>Nhóm "Trung" (Thỉnh thoảng thiếu ăn) 35 người</i>	<i>Nhóm "Khá giàu" (Đủ lương thực quanh năm) 16 người</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Năm nào cũng thiếu lúa ăn - Không có lúa ruộng/ đất ô - Chỉ có gà, vịt - Không có khả năng mua con khác nếu vật nuôi chết - Nhà rách nát - Mới chuyển tới làng - phải bán sức lao động vì vậy không có người làm ở nhà - không có tiền mua thuốc - năm nào cũng phải vay gạo ăn và khó có để trả nợ 	<ul style="list-style-type: none"> - đừ, thừa lúa một số năm - ít đất hơn nhóm "khá giàu" - vật nuôi chết có thể mua lại con khác thay - nhà xấu hơn nhà nhóm "khá giàu" - có nhiều hoạt động để kiếm thu nhập - dệt để bán - đổi công 	<ul style="list-style-type: none"> - lúa thir hàng năm, có đất lúa vùng thấp, vùng cao - nuôi lợn, gà, vịt và trâu hoặc bò để bán - nếu con vật nuôi chết thì có thể mua lại con khác thay - nhà cơ bản - có tiền, có vốn - có học - biết dùng nguồn lực tốt - là người đầu tiên đến làng nên có đất tốt

10) Dòng thời gian

Dòng thời gian liệt kê các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong quá khứ theo thứ tự thời gian. Nó cũng cho một cơ sở để thảo luận về sự thay đổi và khuynh hướng thay đổi.

Dòng thời gian thể hiện/ cho thấy:

- Những điều mà dân làng tin rằng là một sự kiện quan trọng trong lịch sử của làng;
- Là nền tảng/ cơ sở để trình bày tình hình và mối liên hệ giữa các sự kiện then chốt, làm nổi bật tính quan trọng của chúng;
- Trong quá khứ người dân trong làng đã xử lý vấn đề như thế nào;
- Thay đổi về thái độ qua thời gian;
- Thay đổi về cách dùng nguồn lực (ví dụ: tiền, thuốc, nguồn tài nguyên thiên nhiên vvv tùy thuộc vào trọng tâm của Dòng thời gian) v.v...

Sau đây là một số phương pháp tiếp cận có thể sử dụng

- i. Làm việc qua già làng, trưởng làng để sắp xếp buổi họp với dân làng
- ii. Hỏi một số người trong làng cho biết các sự kiện nổi bật để dùng làm mốc thời gian để tham chiếu với các sự kiện xảy ra gần đó
- iii. Cho phép mọi người nói tự do không lo quá về tính chính xác của thời gian. Dùng câu hỏi để lấy thêm chi tiết và nêu lên các vấn đề.
- iv. In để dùng tham khảo trong tương lai.
- n. Phê chuẩn/công nhận giá trị của Dòng thời gian bằng cách hỏi người khác trong làng.

Ví dụ về phân tích dòng thời gian (Bảng thứ tự thời gian)

<i>Năm</i>	<i>Sự kiện</i>
1976	Hoàn tất quá trình định cư
1984	Trường cấp một được xây dựng
1991	Thôn làng có điện lưới
1997	Một vài cơn lũ phá hoại hết mùa màng
2005	Dự án cải thiện sinh kế bắt đầu thực hiện

11) Lịch mùa vụ

Dân làng thường có vấn đề trở ngại trong một thời điểm nào đó trong năm (ví dụ: thiếu thức ăn gia súc trong mùa khô). Lịch mùa giúp cho chúng ta biết tầm quan trọng của sự thay đổi trong các hoạt động suốt trong năm.

Sau đây là ví dụ về cách làm Lịch mùa vụ:

- Vẽ trên một tờ giấy lớn một ma trận, tên các tháng viết trong hàng trên cùng.
- Làm việc với một số dân làng để xác định các hoạt động, vấn đề khó khăn và nguồn lực quan trọng thay đổi theo mùa (Ví dụ: lúc có lao động, chu kỳ vụ mùa, lúc có lương thực, thời gian hay có dịch bệnh). Viết các yếu tố này trong cột đầu tiên của ma trận.
- Yêu cầu dân làng cho biết những yếu tố này thay đổi như thế nào trong năm bằng cách vẽ đường thẳng biểu thị thời gian trong năm lúc mà yếu tố đó xảy ra (Ví dụ: thời gian thu hoạch vụ mùa)

Ví dụ về lịch thời vụ

	<i>T 1</i>	<i>T 2</i>	<i>T 3</i>	<i>T 4</i>	<i>T 5</i>	<i>T 6</i>	<i>T 7</i>	<i>T 8</i>	<i>T 9</i>	<i>T 10</i>	<i>T 11</i>	<i>T 12</i>
<i>Trồng lúa</i>			████████████████████					████████████████████				
<i>Trồng ngô</i>						████████████████████						
<i>Thiếu lương thực</i>			████████████████									
<i>Gia súc, gia cầm bị bệnh</i>						████████						
<i>Lũ lụt</i>							████████					

Mục báo: Tiêu chí và quy trình lựa chọn làng để hỗ trợ khi thực hiện một dự án

Một cách để lựa chọn ra một thôn để dự án hỗ trợ cải thiện sinh kế trực tiếp là tổ chức một hội thảo ở cấp xã và mời đại diện tất cả các thôn trong xã tới dự. Hội thảo có thể tổ chức theo trình tự sau đây:

- i. Để người dân thảo luận về những vấn đề nào là phổ biến trong xã và những loại hỗ trợ nào là cần thiết
- ii. Sau khi xác định được loại hỗ trợ nào cần thiết, hướng dẫn người dân thảo luận về tiêu chí để lựa chọn thôn để hỗ trợ. Ví dụ, những tiêu chí dưới đây đã được sử dụng để lựa chọn ra các thôn mô hình của Dự án JICA
 - Không có (ít) đất để canh tác
 - Thôn làng có nhiều hộ nghèo
 - Không có ruộng canh tác lúa nước
- iii. Sau khi các tiêu chí được xác định, để cho người dân thảo luận và xác định thôn làng nào phù hợp với các tiêu chí và lựa chọn ra một thôn (hoặc một số thôn) để dự án hỗ trợ.



Đường đi đến thôn/ làng



Kết quả đạt được tại thôn được lựa chọn sẽ được truyền bá, mở rộng đến các làng khác như thế nào



Thôn/ làng được chọn có đang được các dự án khác của nước ngoài hỗ trợ không



Thôn /làng đó có tích cực trong hoạt động cải thiện sinh kế không

3. Quản lý việc thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế (nâng cao đời sống)

(1) Vai trò của các cơ quan quản lý hành chính ở tuyến tỉnh, huyện và xã

Thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống là một hoạt động tập thể nhóm không chỉ liên quan đến các cán bộ khuyến nông được giao phụ trách các thôn làng mà nó liên quan mật thiết với cả những cán bộ có liên quan trong các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp. Sau đây xin tóm tắt vai trò chức năng của các cơ quan ban ngành này.

1) Cán bộ khuyến nông (chủ yếu ở tuyến xã)

- a. Thường xuyên tiếp xúc, liên lạc với các thôn nhằm xây dựng một mối quan hệ gắn bó vững chắc để có thể luôn luôn nắm bắt được tình hình hoạt động đang diễn ra tại thôn làng;
- b. Là người hỗ trợ dân làng hoặc là như một đối tác để thúc đẩy, phát huy sự nhiệt tình, tinh thần tự nguyện của họ;
- c. Đánh giá nhu cầu của dân làng, phát hiện những vấn đề khó khăn của họ qua tiếp xúc trực tiếp với họ;
- d. Quản lý và hỗ trợ họ trong các hoạt động và xây dựng kế hoạch;
- e. Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật nhằm thỏa mãn nhu cầu của dân làng trong một điều kiện kinh tế xã hội và tự nhiên nhất định;
- f. Trả lời thắc mắc của dân làng;
- g. Lập kế hoạch, theo dõi, và đánh giá kế hoạch cải thiện sinh kế.

2) Cán bộ các cơ quan ban ngành ở cấp huyện, cấp tỉnh

- a. Hiểu được quá trình phát triển có sự tham gia của cộng đồng;
- b. Tiếp xúc nói chuyện với các cán bộ khuyến nông thường xuyên và chú ý lắng nghe họ;
- c. Giám sát hướng dẫn các cán bộ khuyến nông về các khâu chuẩn bị, thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế đồng thời đánh giá việc thực hiện hoạt động.
- d. Thu thập và quản lý thông tin một cách có hệ thống và nắm bắt được việc gì đã làm, việc gì chưa làm tại làng;
- e. Xử lý một cách phù hợp công việc xảy ra tại làng
- f. Đảm bảo ngân sách

(2) những điểm cần lưu ý về việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế nâng cao đời sống (LIP)

Nhiệm vụ của cán bộ làm công tác khuyến nông là luôn giữ cho dân làng có động cơ tiếp tục việc phát triển sinh kế nâng cao đời sống. Trong quá trình thực hiện hoạt động cải thiện sinh kế, người dân có thể phải thực hiện phương pháp học tập bằng kinh nghiệm (thử đi thử lại); họ không nhất thiết phải lúc nào cũng thành công trong hoạt động của mình. Trong trường hợp thất bại trong hoạt động, dân làng có thể mất sự hứng thú đối với hoạt động đó. Trong trường hợp này chúng ta phải làm cho người dân vui lên và cố bám vào kế hoạch, tiếp tục cố gắng làm lại (**Xem hình ảnh minh họa dưới đây**).

Nhằm làm được việc này cán bộ khuyến nông phải xuống thăm làng thường xuyên để tiếp xúc trực tiếp với dân làng và kiểm tra xem các hoạt động đã thực hiện chưa và thực hiện như thế nào. Tiếp xúc nói chuyện với dân làng sẽ giúp cho cán bộ khuyến nông xây dựng thành công mối quan hệ vững chắc với dân; dần dần họ sẽ trở nên cởi mở, sẵn sàng nói chuyện về những tâm tư, suy nghĩ của họ. Nói chuyện thân mật với dân sẽ giúp cho chúng ta hiểu được họ đã thực hiện hoạt động như thế nào và phát hiện những vấn đề mà dân làng gặp phải ngay từ giai đoạn đầu. Làm như vậy sẽ giúp chúng ta giải quyết những vấn đề khó khăn dễ dàng hơn là cứ để cho chúng trôi đi không giải quyết và lan rộng với tác động gấp bội trong phạm vi rộng. (Xem Chương 2. (1), (3) xúc tác việc lập kế hoạch.



Động viên người dân khi họ gặp phải những khó khăn để họ tiếp tục thực hiện hoạt động đang dở

(3) Tổ chức cuộc họp thường kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng năm)

Hội họp là cơ hội tốt để tổng kết lại các hoạt động, chia sẻ các thông tin, chuẩn bị kế hoạch hoạt động cho kỳ tới, phát hiện nhược điểm, vấn đề khó khăn và tìm biện pháp giải quyết. Như đã nói trong Chương 3. (4), hội họp cũng là cơ hội để dân làng theo dõi hoạt động của bản thân họ bằng cách cho họ chủ động thảo luận, tinh thần làm chủ của dân làng cũng được tăng lên. Sau đây trình bày ba loại cuộc họp theo định kỳ:

a. Kỳ họp hàng tháng

Cuộc họp hàng tháng phải tổ chức hàng tháng ở tuyến thôn. Có thể đề nghị dân làng tham gia báo cáo về tiến độ, những vấn đề họ gặp phải, và họ đã giải quyết được những vấn đề đó như thế nào.... Các thông tin cũng có thể phản ánh tại buổi họp tháng (Xem Chương 3. (8))

Cuộc họp hàng tháng cũng là một cơ hội để thảo luận dự thảo kế hoạch cho tháng tới. Kết quả của cuộc thảo luận kết hợp với các thông tin về tiến độ dự án có thể tổng hợp thành “kế hoạch hoạt động tháng” cho tháng tiếp theo, mô tả kế hoạch các hoạt động, tập huấn và vật tư vật liệu đã được cung cấp. Một ví dụ về diễn biến cuộc họp tháng được trình bày trong Phụ lục III với hướng dẫn cách điền vào biểu mẫu. Đây là mẫu được sử dụng trong Dự án JICA.

Cán bộ khuyến nông xã có thể làm việc với các thành viên Ban Phát triển thôn (BPTT; xem 3. (6)) để

ấn định thời gian và thông báo cho các cán bộ và dân làng có liên quan để mời họp.

b. Họp quý

Nếu thực hiện ở hai hoặc nhiều làng dự án cải thiện sinh kế, thì tổ chức cuộc họp quý là cơ hội tốt cho dân ở các làng khác nhau có cơ hội gặp nhau, thảo luận. Đây cũng là một cơ hội có thể sử dụng để các thôn thực hiện thăm quan chéo (xem 5. (2)).

Cán bộ khuyến nông xã phải làm các công việc hậu cần, sắp xếp cho cuộc họp quý như sau:

- Chọn thôn đăng cai tổ chức cuộc họp;
- Ấn định ngày, giờ họp và lên chương trình nội dung họp;
- Xác định các tuyến đường đến thăm thực địa;
- Chuẩn bị và gửi thư mời tham gia họp cho các cơ quan, cá nhân liên quan;
- Chuẩn bị phương tiện đi lại cho các đại biểu đến thôn đăng cai họp
- Chuẩn bị bữa cơm (nếu cần bố trí cơm ăn)

c. Kỳ họp hàng năm

Nếu có hai hoặc nhiều hơn các thôn tham gia dự án cải thiện sinh kế thì cuộc họp này rất hữu ích cũng như kỳ họp hàng quý, tạo cơ hội cho dân làng cùng nhau nhìn lại tiến độ của các hoạt động thực hiện trong năm qua. Song song với việc tổng kết hoạt động trong năm, các đại biểu tham gia họp có thể trình bày và xác định hoạt động năm cho năm tới.

Các cán bộ phụ trách cấp huyện cần phải chuẩn bị những vấn đề sau cho cuộc họp hàng năm:

- Ấn định ngày giờ họp, lập chương trình nội dung họp
- Chuẩn bị và gửi các giấy mời đến các cá nhân, cơ quan liên quan;
- Chuẩn bị phương tiện chuyên chở các đại biểu tới nơi tổ chức cuộc họp
- Chuẩn bị, sắp xếp chỗ ở (nếu cần)
- Chuẩn bị bữa cơm (nếu cần)

Diễn biến cuộc họp hàng năm được tóm tắt trong Bảng 3.1, đây được coi là một ví dụ gợi ý; có các cột ghi thời gian cuộc họp, nội dung cuộc thảo luận, các đại biểu mời, ai tổ chức cuộc họp và chuẩn bị địa điểm họp.

Bảng 3.1 Phương pháp theo dõi, giám sát dự án

Họp/ hội nghị/ Hội thảo	Thời gian	Nội dung thảo luận	Người tham gia	Người tổ chức	Địa điểm
Cuộc họp hàng tháng tổ chức tại mỗi thôn	Hàng tháng	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kết các hoạt động cải thiện sinh kế trong tháng qua Thảo luận kế hoạch cải thiện sinh kế và đầu vào cho tháng tới Vấn đề khó khăn và biện pháp khắc phục Các vấn đề đặc biệt khác 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyến/cấp thôn (thôn trưởng, thành viên tham gia kế hoạch cải thiện sinh kế) Tuyến xã (chủ tịch và cán bộ khuyến nông xã) Tuyến huyện (cán bộ phụ trách của UBND huyện) 	Cán bộ khuyến nông xã và Ban PTT của mỗi thôn	Nhà nông của thôn
Họp hàng tháng	Tháng 4, 6, 11	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét tổng kết hoạt động cải thiện sinh kế trong quý vừa qua Việc thực hiện hoạt động cải thiện sinh kế trong quý tới Trao đổi ý kiến về mỗi một hoạt động Quan sát hoạt động thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế trong thôn đăng cai họp 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyến thôn (trưởng thôn, một đại biểu qua BPTT) Tuyến xã (lãnh đạo và cán bộ khuyến nông của mỗi xã) Tuyến huyện (lãnh đạo và cán bộ phụ trách của UBND huyện) Tuyến tỉnh (Cán bộ phụ trách của UBND tỉnh và/hoặc của ban ngành có liên quan) 	Cán bộ khuyến nông xã và Ban PTT của mỗi thôn	Nhà nông của thôn
Cuộc họp hàng năm	Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét tổng kết các hoạt động thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế trong năm qua Dự thảo kế hoạch hoạt động LIP năm cho năm tới 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyến thôn (trưởng thôn, một đại biểu qua BPTT) Tuyến xã (lãnh đạo và cán bộ khuyến nông của mỗi xã) Tuyến huyện (lãnh đạo và cán bộ phụ trách của UBND huyện) Tuyến tỉnh (Cán bộ phụ trách của UBND tỉnh và/hoặc của ban ngành có liên quan) 	Cán bộ khuyến nông xã	Phòng họp của UBND xã

(4) Theo dõi và đánh giá có sự tham gia

Việc thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế phải được theo dõi và đánh giá kỹ nhằm thu thập và chia sẻ thông tin giữa các thành viên liên quan và sử dụng những thông tin đó để đạt được mục tiêu đã đề ra (Xem hình ảnh minh họa dưới đây). Việc theo dõi, đánh giá cũng phải áp dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia nhằm bồi dưỡng quyền tự quyết của dân bản. Nhằm tăng cường tinh thần tham gia của dân bản, công tác theo dõi các hoạt động phải được tiến hành theo cách thức “đánh giá và theo dõi có sự tham gia”.



Lượng hóa sản lượng để đánh giá thành quả



Giám sát và kiểm tra mức độ sinh trưởng

Công tác theo dõi có sự tham gia có thể thực hiện bằng cách tận dụng các cuộc họp định kỳ như đã giải thích trong Chương 3. (3). Các thành viên tham gia theo dõi, về cơ bản chính là những người thực hành các hoạt động kế hoạch cải thiện sinh kế (LIP), nhưng cũng cần phải mở rộng đối với tất cả dân làng có quan tâm muốn tham gia hoạt động trong tương lai. Sau đây là tóm tắt Quy trình theo dõi có sự tham gia áp dụng cho mỗi loại phân tích:

Hoạt động/hành động	Mục đích	Phương pháp
Phân tích đầu ra	Đề hiệu các trường hợp thành công và các yếu tố liên quan.	<ul style="list-style-type: none">- Chia các thành viên thành các nhóm theo các loại hoạt động họ tham gia.- Đề cho các thành viên của mỗi nhóm xem xét tổng kết những gì họ đã làm trong việc thực hành các hoạt động trong kỳ vừa qua.- Đề cho các thành viên thảo luận các trường hợp thành công trong việc thực hiện các hoạt động.- Đề cho các thành viên thảo luận các yếu tố dẫn đến sự thành công.- Đề cho dân bản tóm tắt kết luận.- Kết quả phân tích của mỗi nhóm sẽ được trình bày cho cả cuộc họp được nghe.

Phân tích vấn đề khó khăn	Để xác định những trở ngại cho việc thực hiện và tìm ra biện pháp giải quyết.	<ul style="list-style-type: none"> - Chia các thành viên thành các nhóm theo các loại hoạt động họ tham gia. - Đề cho các thành viên của mỗi nhóm xem xét tổng kết những gì họ đã làm trong việc thực hành các hoạt động trong kỳ vừa qua. - Đề cho dân bản thảo luận các khó khăn trở ngại họ quan tâm đối với việc thực hành các hoạt động. - Đề cho dân bản thảo luận tình huống và yếu tố trở ngại đối với các hoạt động. - Đề cho dân làng tóm tắt kết luận. - Kết quả phân tích của mỗi nhóm sẽ được trình bày cho cả cuộc họp được nghe.
---------------------------	---	---

Qua việc chủ động tiến hành theo dõi các hoạt động, dân bản sẽ có xu hướng cảm thấy việc thực hiện các hoạt động LIP là công việc của bản thân mình.

Ở giai đoạn đánh giá cũng phải để cho dân bản tham gia trong việc đánh giá, có vậy thì mới có thể nhận thấy mức độ thành công của nhau. Như vậy trong quá trình thực hiện, dân bản sẽ tham gia ngày càng nhiều hơn trong quá trình đánh giá và sẽ được phát huy tới một mức độ cho phép họ tiếp tục các hoạt động của mình mà không cần phụ thuộc vào nhân tố bên ngoài. Mục đích của quá trình đánh giá có sự tham gia gồm như sau:

- i. Dân bản đánh giá kết quả đạt được và tác động của việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đưa ra.
- ii. Dân bản đánh giá những lợi ích thu được và khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện hoạt động.
- iii. Dân bản sẽ học tập được qua kinh nghiệm của bản thân họ và các bài học từ quá trình thực hiện các hoạt động.
- iv. Dân làng thảo luận tính bền vững của các lợi ích thu được.
- v. Xây dựng năng lực tham gia của cộng đồng

Có thể sử dụng các buổi họp định kỳ để tổ chức một buổi hội thảo đánh giá hoặc tổ chức một cuộc hội thảo riêng; sử dụng quy trình sau đây có thể giúp cho việc tổ chức hội thảo đánh giá thành công hơn:

- i. Giải thích lý do của cuộc hội thảo và đánh giá.
- ii. Đưa ra ba câu hỏi chính cho các thành viên tham gia họp giải đáp.
 - Hãy nêu lên các lợi ích chính của việc thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế.
 - Hãy nêu lên những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống.
 - Việc thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống đã giúp cho bạn học được điều gì?
- iii. Chia các thành viên thành những nhóm nhỏ hơn căn cứ vào hoạt động mà họ tham gia. Cần bảo đảm mỗi nhóm có đầy đủ các thành viên.
- iv. Thảo luận với các thành viên tham gia về các tiêu chí để đánh giá ba vấn đề trên.
- v. Yêu cầu các thành viên dùng hạt cho điểm cho các tiêu chí đó từ 1 (thấp nhất) đến 4 (cao nhất). Trong trường hợp khó cho điểm thì yêu cầu các thành viên xếp loại các tiêu chí đó từ mức cao nhất đến mức thấp nhất.

- vi. Đưa ra lời cảnh báo chung: *‘Bạn phải tự cho điểm theo ý mình, đừng để bị chi phối bởi người khác đồng thời cũng không được gây ảnh hưởng đến người khác’.*
- vii. Đếm hạt, tóm tắt kết quả và báo cáo theo nhóm.
- viii. Thúc đẩy cho thảo luận cởi mở, đặc biệt về vấn đề: *‘Khi không còn sự hỗ trợ của Dự án, bạn sẽ làm gì để cho các hoạt động được tiếp tục?’*

(5) Mua sắm

Hoạt động cải thiện sinh kế đương nhiên đòi hỏi phải mua sắm một số vật liệu thiết yếu. Mặc dù các mặt hàng công nghệ có thể mua dễ dàng trên thị trường nhưng chúng ta có thể gặp phải một số khó khăn trong việc mua con vật nuôi, hạt giống, cây con giống, và các mặt hàng sống khác. Sau đây xin trình bày một số điểm (khó khăn) cần xem xét đối với việc mua sắm những mặt hàng này, theo kinh nghiệm của Dự án JICA.

a. Vật nuôi

- Khi mua vật nuôi việc kiểm tra, khám nghiệm sức khỏe của con vật là rất quan trọng (cần phải có sự giúp đỡ của cán bộ thú y).
- Các thủ tục để có được giấy chứng nhận sức khỏe của một con vật nuôi là rất phức tạp.
- Nhiều con vật nuôi không có sẵn trong tỉnh Kon Tum, yêu cầu phải chuyên chở con vật từ bên ngoài tỉnh.
- Các cơ quan chức năng nhà nước rất nhạy cảm về vấn đề chuyên chở vật nuôi liên tỉnh vì sợ bùng nổ dịch bệnh gia súc.

b. Hạt giống và cây con giống

- Có nhiều giống cây không có ở tỉnh Kon Tum, yêu cầu phải mua ở các tỉnh khác.
- Cộng với những vấn đề khó khăn nêu trên, những người buôn, người gửi đơn đặt hàng đến các tỉnh khác, thường không sẵn lòng làm việc nếu đơn đặt hàng đó không hấp dẫn, tức là không mang lại lợi nhuận cao cho họ.
- Nếu các nhà buôn không biết gửi đơn đặt hàng đó đi đâu thì buộc bản thân chúng ta phải tự đi tìm nhà cung cấp ở các tỉnh khác
- Do điều kiện thời gian thu hoạch giống v.v..., một số hạt giống, cây con giống chỉ được sản xuất hạn chế trong một vài mùa. Cùng với khó khăn vì các vật liệu cần thiết như vậy không có sẵn tại địa phương, sự khác nhau về mặt khí hậu giữa Kon Tum và các tỉnh khác tạo nên một khoảng cách giữa thời gian sản xuất các mặt hàng (các giống cây) đang cần ở các tỉnh khác và thời gian thích hợp để trồng các cây con này tại địa bàn dự án ở Kon Tum. Cho nên nhiều khi đang cần mua cũng chẳng có để mà mua.

Để giải quyết những vấn đề khó khăn về việc mua sắm như trình bày trên, điều duy nhất có thể làm là sử dụng các thông tin về mua sắm đã tích lũy dần trong kinh nghiệm, việc này không chỉ nói về kinh nghiệm biết được những nơi có nhà cung cấp/ đại lý mà cả hệ thống nhân lực đã được xây dựng qua kinh nghiệm mua sắm.

(6) Xây dựng Ban phát triển thôn (BPTT)

Việc tổ chức một hệ thống hoặc một bộ phận để lo quản lý tất cả các hoạt động diễn ra ở tại làng là một việc rất quan trọng. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu Ban phát triển thôn được tổ chức trong dự án JICA. BPTT gồm có 5 hoặc 6 thành viên; các thành viên này có thể là thôn trưởng, trưởng nhóm mỗi hoạt động và một số đại diện khác v.v...

1) Vai trò của BPTT

Vai trò của BPTT có thể tóm tắt như sau:

-
- Làm trung gian hòa giải những mâu thuẫn giữa các thôn liên quan đến hoạt động cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống;
- Tham gia các buổi họp hàng tháng, các buổi họp khác và các cuộc hội nghị chuyên đề được tổ chức trong quá trình thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế và nâng cao đời sống;
- Tham gia các cuộc tập huấn tiến hành tại thôn làng;
- Nắm bắt nội dung các cuộc họp hàng tháng về tiến độ của các hoạt động đồng thời nội dung kế hoạch hoạt động cho tháng tới (xem mẫu trong Phụ lục VI và III tuần tự);
- Thông báo cho dân làng có liên quan về kết quả của các hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống, tăng cường phổ biến các hoạt động bằng phương pháp “truyền bá từ nông dân đến nông dân”;
- Quản lý hệ thống ngân hàng vật nuôi (xem Chương 3. (7)) và các mặt khác phù hợp v.v...
- Theo dõi và giám sát tài sản (vốn) của BPTT.



1. Tạo điều kiện cho việc thực hiện các hoạt động LIP, khuyến khích dân làng tham gia tích cực và bồi dưỡng, tăng cường quyền tự quyết của họ trong công việc



2. Theo dõi sự tiến triển của các hoạt động LIP

3. Phát hiện những vấn đề khó khăn và định ra các biện pháp giải quyết



Vấn đề: trang trại bị phá hủy do chăn thả gia súc



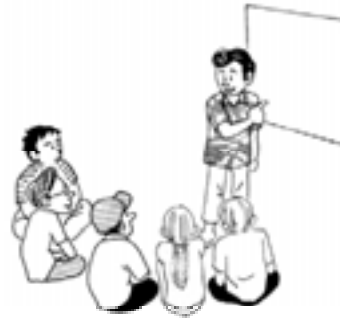
Thảo luận với người dân để tìm ra giải pháp



Giải pháp: Làm hàng rào xung quanh trang trại



4. Làm trung gian hòa giải những mâu thuẫn giữa các thôn liên quan đến hoạt động cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống



5. Tham gia các buổi họp hàng tháng, các buổi họp khác và các cuộc hội nghị chuyên đề được tổ chức trong quá trình thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế và nâng cao đời sống



6. Tham gia các cuộc tập huấn tiến hành tại thôn làng



7. Nắm bắt nội dung các cuộc họp hàng tháng về tiến độ của các hoạt động đồng thời nội dung kế hoạch hoạt động cho tháng tới (xem mẫu trong Phụ lục VI và III tuân tự)



8. Thông báo cho dân làng có liên quan về kết quả của các hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống, tăng cường phổ biến các hoạt động bằng phương pháp “truyền bá từ nông dân đến nông dân”



9. Quản lý hệ thống ngân hàng vật nuôi (xem Chương 3. (7)) và các mặt khác phù hợp v.v...



10. Theo dõi và giám sát tài sản (vốn) của BPTT.

2) Quản lý tài chính của Ban Phát triển thôn (BPTT)

a. Tài sản

Tài sản có được từ việc giao nộp con vật nuôi sinh sản.

b. Nguồn thu nhập của BPTT

1. Từ các nguồn bán con vật nuôi nhỏ như lợn con chẳng hạn.
2. Từ nguồn bán con vật nuôi sinh sản đã quá tuổi.
3. Từ những con vật nuôi không may bị mổ/ bán lấy thịt.
4. Từ nguồn hỗ trợ của dự án.

c. Nội dung sử dụng vốn thu được

1. Mua con vật nuôi để thay cho các con vật nuôi đã già.
2. Tiêm chủng cho vật nuôi.
3. Giúp các hộ nghèo làm chuồng lợn, chuồng bò.
4. Đóng góp cho các công trình khác của cộng đồng.
5. Chi hỗ trợ cho các thành viên của BPTT
6. Các mục chi cần thiết khác.

3) Các điểm đẩy mạnh hoạt động của BPTT

Có thể đẩy mạnh hoạt động của BPTT bằng cách:

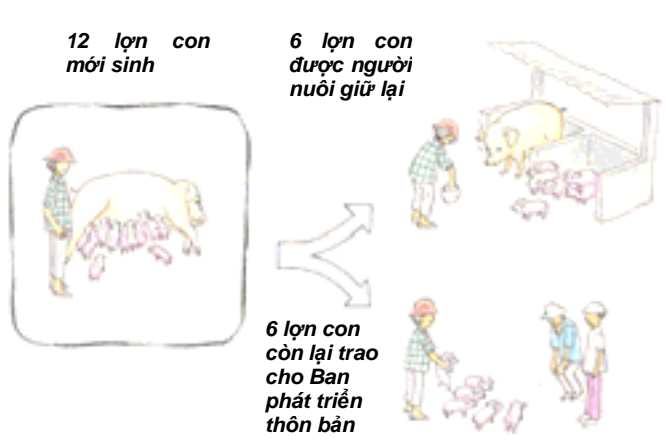
- hướng dẫn chỉ đạo các thành viên thực hiện vai trò của BPTT qua công việc hàng ngày;
- tổ chức các cuộc tập huấn đặc biệt;
- giao nhiệm vụ xúc tác viên (động viên phát biểu ý kiến) và trình bày báo cáo với BPTT tại cuộc họp hàng tháng; và
- thảo luận thường xuyên với các thành viên của BPTT về hoạt động cải thiện sinh kế nâng cao đời sống.

(7) Xây dựng và vận hành hệ thống ngân hàng vật nuôi

Dự án thường hoạt động với nguồn lực rất hạn chế nên không nhất thiết tất cả mọi dân bản đều nhận được con vật nuôi như bò hoặc lợn. Nhằm giúp cho mọi thành viên trong thôn làng đều được chia sẻ lợi ích, Dự án JICA đã tổ chức hệ thống ngân hàng vật nuôi. Hệ thống ngân hàng vật nuôi tăng cường chia sẻ lợi ích giữa các thành viên trong thôn từ hoạt động chăn nuôi. Căn cứ vào loại con vật nuôi dùng quay vòng Hệ thống này có thể chia thành 3 loại.

a. Hệ thống vật nuôi và gây vốn

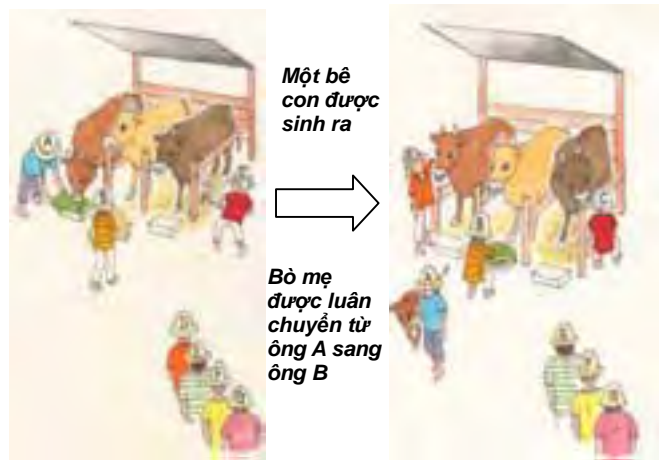
Bởi vì một con lợn nái có thể đẻ được đến 10 con hoặc nhiều hơn trong một lứa, nên nuôi lợn là phù hợp nhất để gây vốn cho Ban phát triển thôn. Bằng cách yêu cầu người nuôi lợn (do LIP hỗ trợ) phải nộp một số lợn con của họ cho BPTT, rồi BPTT bán số lợn đó có thể thu tiền gây vốn cho BPTT (**Xem hình ảnh minh họa phía bên phải**). BPTT có thể dùng



số tiền này để chi cho bất kỳ hoạt động gì trong thôn nhằm cải thiện sinh kế nâng cao đời sống trong thôn (Xem3. (6), 2) về quản lý vốn).

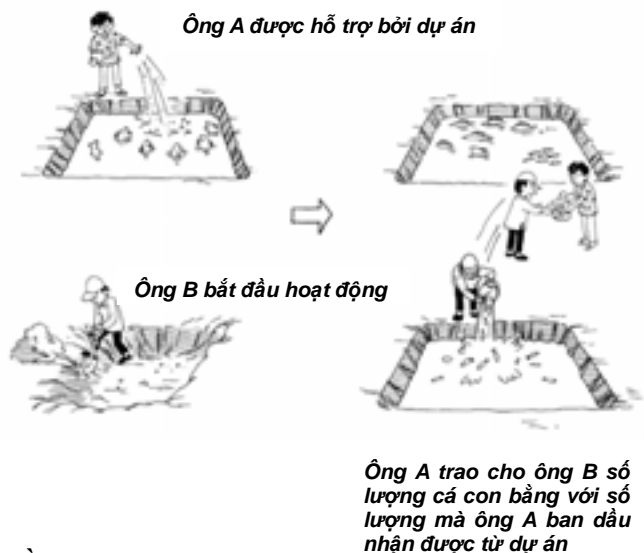
b. Hệ thống quay vòng con vật nuôi mẹ

Những con vật nuôi lớn như bò, trâu, dê chỉ có thể đẻ được 1, 2 con một lứa, vì vậy, sau một hoặc hai lứa đẻ, chủ nuôi phải trả lại cho BPTT con mẹ để chuyển giao cho các thành viên khác (Xem hình ảnh minh họa ở phía trên bên phải).



c. Hệ thống chia sẻ vật nuôi nhỏ giữa các thành viên trong thôn

Các loại vật nuôi như, vịt, thỏ, cá v.v... sinh sản ở tỉ lệ cao hơn. Những người nào nuôi loại con vật này do dự án hỗ trợ phải giúp cho thành viên khác trong thôn một số lượng con vật đó bằng số lượng mà họ đã được hỗ trợ ban đầu (Xem hình ảnh minh họa phía bên phải).



Các quy định của Hệ thống ngân hàng vật nuôi đã được áp dụng cho dự án JICA được trình bày trong Phục lục VI (nội dung lấy làm ví dụ là các nội dung đã được dùng cho Dự án JICA).

(8) Ghi chép các hoạt động thực hiện trên hiện trường

Cán bộ khuyến nông phải luôn luôn biết các hoạt động đang diễn ra trong thôn và ghi vào trong sổ sách. Qua tiếp xúc, nói chuyện với dân làng và quan sát thực địa, chúng ta có thể thu được nhiều thông tin. Lưu giữ những điều tai nghe mắt thấy về hoạt động trong thôn, sắp xếp, hệ thống lại chúng sẽ giúp cho chúng ta rút ra những thông tin cần thiết khi cần. Rồi sử dụng các thông tin đó để giải quyết vấn đề khó khăn trở ngại.

Sau đây chúng tôi xin trình bày một số ví dụ về cách ghi chép và sắp xếp thông tin thu được từ thôn bản về hoạt động cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống.

a. Sổ hoạt động

Sổ hoạt động dùng để ghi chép theo dõi một cá nhân thành viên trong thôn đã tham gia hoạt động như thế nào. Mỗi lần xuống thăm làng, bạn phải mang theo sổ này và ghi chép, mô tả tiến bộ hoạt động, vấn đề khó khăn trong hoạt động, khó khăn dân bản gặp phải, các phương cách họ giải quyết những khó khăn đó,

và nhu cầu của dân bản đối với việc thực hiện các hoạt động v.v... Trong sổ cũng phải ghi chép các vật liệu, dụng cụ mà một thành viên đã nhận và những cuộc tập huấn đã tham gia. Biểu mẫu ghi chép các hoạt động được đính kèm trong Phụ lục III.

b. Báo cáo tiến độ định kỳ hàng tháng

Việc lưu giữ sổ ghi chép tiến độ định kỳ của các hoạt động là rất hữu ích. Cần phải ghi chép tiến độ của mỗi hoạt động thực hiện trong thôn, các loại tập huấn đã tổ chức và các vật liệu đã cung cấp trong thôn. Có thông tin, số liệu được lưu giữ trong sổ sách sẽ giúp cho việc lập báo cáo dễ dàng hơn. Mẫu báo cáo tiến độ hàng tháng được trình bày trong Phụ lục IV cùng với hướng dẫn về cách ghi biểu mẫu. Đó là biểu mẫu đã được sử dụng trong Dự án JICA.

(9) Một số vấn đề khác cần xem xét trong công tác quản lý

i. Vận hành hệ thống thực hiện dự án linh hoạt

Khi cần thiết thì đội công tác phải được thành lập và quản lý theo từng hoạt động để có thể thực hiện các hoạt động linh hoạt và hiệu quả hơn.

ii. Thành lập hệ thống giải quyết vấn đề khó khăn

Một khi có vấn đề nảy sinh cần phải phát hiện càng sớm càng tốt và giải quyết một cách phù hợp.

iii. Quản lý và điều chỉnh kế hoạch linh hoạt

Bởi vì không bao giờ có một kế hoạch hoàn hảo ngay từ lúc đầu cả, cho nên sớm muộn gì cũng sẽ gặp phải thử thách, khó khăn. Một hoạt động thực hiện dự án phải đi qua quy trình mô tả ngày một chi tiết hơn. Điều này nói lên rằng không một bản kế hoạch nào mà không có sự thay đổi so với bản đầu tiên của nó. Vì vậy, bất kỳ một quy trình thực hiện nào cũng phải được quản lý trên cơ sở giả thiết rằng bản kế hoạch đầu tiên có thể phải thay đổi trong tương lai. Không nên bác bỏ sự sửa đổi nhưng phải xử lý sự sửa đổi đó như những nhân tố tích cực.

iv. Tổng hợp, tóm tắt các thành công và thất bại

Kinh nghiệm và những kết quả đạt được phải được tóm tắt và tư liệu hóa dưới một hình thức thích hợp để sử dụng lại trong tương lai. Mọi sự thành công và thất bại trong quá trình thực hiện cần phải được phân tích kỹ cả về mặt mạnh, mặt yếu của nó.

Mục báo: tăng cường truyền bá từ nông dân đến nông dân

Nói chung, nông dân rất nhạy cảm đối với các hoạt động thành công ở một làng láng giềng. Nếu chúng ta thực hiện hoạt động thành công thì không những các thôn chúng ta hỗ trợ nhìn nhận thành công đó, mà cả các thôn khác gần đó cũng sẽ công nhận. Có thể tăng cường kênh “truyền bá từ nông dân đến nông dân” bằng cách thực hiện các hoạt động sau:

- i. Tận dụng các dịp họp hàng tuần tại xã thông báo cho các làng thành viên về các hoạt động thành công thực hiện trong làng chúng ta phụ trách đồng thời khuyến khích nói chuyện, thảo luận giữa các làng này với nhau về các hoạt động đó.
- ii. Thành lập một nhóm người dân trong làng có tham gia hoạt động và khuyến khích họ nói chuyện với những người khác trong làng, những người không tham gia hoạt động.
- iii. Đề nghị các thành viên của BPTT nói chuyện với các dân làng khác.

Quá trình khuyến nông "giữa nông dân với nông dân"



Ông A trao cho ông B hướng dẫn kỹ thuật



Sau đó



Ông B tiếp tục chuyển giao kỹ thuật cho ông C

4. Quản lý các cuộc tập huấn kỹ thuật cho hoạt động nông nghiệp

Tập huấn kỹ thuật giúp tạo cơ hội cho dân làng có những cơ hội học tập kiến thức, kỹ năng thực hiện các hoạt động nông nghiệp thiết thực theo cách thức phù hợp. Nắm bắt được kỹ thuật mới là nhằm nâng cao năng suất, tăng sự đa dạng sản phẩm. Ở đây xin mô tả các điểm cần lưu ý khi quản lý tập huấn kỹ thuật nhằm phát triển một cách có hiệu quả năng lực của dân làng.

(1) Chuẩn bị cho cuộc tập huấn

1) Phải nắm được yêu cầu của người dân đối với cuộc tập huấn

Dùng công cụ được giới thiệu trong “Chương 2.(2)” để xác định ưu tiên nhu cầu đào tạo tập huấn về các chủ đề cho các hoạt động cho phù hợp với kế hoạch phát triển sinh kế đã vạch ra, trên cơ sở đó thực hiện tập huấn cho dân bản. Cuộc tập huấn này phải phản ánh ý kiến của dân làng, do đó nhất thiết phải có sự thảo luận bàn bạc kỹ lưỡng với dân làng để biết được nhu cầu của họ. Khi xác định nhu cầu, cần chú ý đến các điểm sau:

Lựa chọn hoạt động:

- i. Những hoạt động nào cần phải có kỹ năng trước để thực hiện?
- ii. Các hoạt động nào khi thực hiện phải có sự quan tâm đặc biệt do điều kiện đặc biệt của địa phương?
- iii. Các hoạt động nào sẽ gặp trở ngại khi các thành viên thực hành?

Lựa chọn chủ đề tập huấn:

- i. Các điểm hoặc những kỹ năng nào là then chốt làm cho việc thực hành các hoạt động thành công?
- ii. Dân bản ưa thích nắm được kỹ năng nào?
- iii. Những điểm lưu tâm gì cần có để thực hành các hoạt động, cần chú ý đến điều kiện cụ thể của địa phương?
- iv. Dân bản sẽ gặp những khó khăn gì khi thực hành các hoạt động đã vạch ra trong kế hoạch?
- v. Có lựa chọn nào để thay thế (có thể thay thế như thế nào)?

Với kết quả của sự phân tích này, cần phân hạng/ phân loại các hoạt động và chủ đề giảng dạy theo thứ tự ưu tiên phản ánh nhu cầu của dân làng đối với việc tập huấn dựa vào “Chương 2 (2) 4”. Những chủ đề đã được dân làng ưu tiên lựa chọn cũng cần phải được tham khảo ý kiến của chuyên gia bộ môn liên quan để xem xét các chủ đề đó có khả năng giúp cho hoạt động thành công hay không. Cũng cần phải hỏi ý kiến chuyên gia để xem họ có ý kiến khác không (ví dụ, chuyên gia có thể đưa ra ý kiến là nên tập huấn về phòng chống bệnh hơn là điều trị bệnh theo ý kiến của dân làng).

Những điều được chuyên gia tham gia góp ý cần được thông báo lại với dân làng để dân làng đưa ra quyết định về các hoạt động và chủ đề mà cuộc tập huấn sẽ thực hiện. Sau đó chuẩn bị cuộc tập huấn dựa trên cơ sở quyết định do dân làng đưa ra. Cuộc tập huấn cũng phải nêu lên trước mục đích hoặc kết quả tình hình mà dân làng sẽ đạt được sau khi thực hiện cuộc tập huấn này; tình hình sẽ đạt được sau khi tổ chức tập huấn phải được mô tả rõ ràng và chi tiết.

2) Xác định đối tượng mục tiêu và chọn người tham gia

Về cơ bản, bất kỳ một người dân nào muốn tham gia đều có thể tham gia. Tuy nhiên xét về tính hiệu quả của cuộc tập huấn thì trong mỗi cuộc tập huấn số lượng người tham gia phải có giới hạn để cho giảng viên/ người giảng dạy có thể quản lý được. Trong trường hợp có quá nhiều người đăng ký tham gia, thì cần phải lựa chọn đối tượng tham gia. Sau đây là các tiêu chí để chọn người tham gia cuộc tập huấn:

- i. Những người nào trong công việc sản xuất có thực hành những hoạt động mà vì các hoạt động đó cuộc tập huấn được tổ chức.
- ii. Người có kinh nghiệm thực hành các hoạt động sẽ được giảng dạy.
- iii. Người nào sẵn sàng chia sẻ với các làng bên cạnh những điều mình học được trong cuộc tập huấn.
- iv. Người có công cụ để thực hiện các hoạt động.

Ngoài dân làng, các cán bộ khuyến nông cũng cần được tham gia cuộc tập huấn cùng với dân làng.

3) Lựa chọn giảng viên (khảo sát nguồn lực địa phương)

Cuộc tập huấn phải được giảng dạy hướng dẫn bởi một chuyên gia đứng chủ đề/ lãnh vực của cuộc tập huấn. Trước hết cần xem xét trước trong nguồn nhân lực địa phương để tìm giảng viên, trên cơ sở các chủ đề sẽ được tập huấn, dự kiến danh sách giảng viên cho từng chủ đề. Khi đã xác định rõ các chủ đề sẽ được tập huấn thì dựa trên danh sách đã lập để tìm giảng viên. Nếu có một hoặc một vài giảng viên có thể dạy chủ đề nào đó thì chúng ta phải gặp tất cả, tiến hành phỏng vấn để chọn giảng viên phù hợp nhất. Các điểm sau đây cần chú ý xem xét khi phỏng vấn tìm giảng viên.

- i. Số năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy đào tạo
- ii. Kinh nghiệm trong việc giảng dạy, tập huấn cho dân làng
- iii. Khả năng giảng dạy, đặc biệt bằng phương pháp vừa học vừa làm
- iv. Giảng viên nhiệt tình tiếp xúc làm việc với dân làng ngay tại làng hay không (**Xem hình ảnh minh họa dưới đây**)



Tốt:
Tập huấn viên nhiệt huyết giảng giải cho người dân



Xấu:
Tập huấn viên coi thường người dân

- v. Khả năng chuyên môn của giảng viên
- vi. Quen thuộc với điều kiện địa phương
- vii. Có thời gian để thực hiện nhiệm vụ khi tổ chức cuộc tập huấn.

Như đã nói từ đầu, các cán bộ khuyến nông cần phải cùng tham gia tập huấn với dân làng. Cán bộ khuyến

nông cũng phải nắm bắt các kỹ năng mới cùng với dân làng để sau này chính họ sẽ đóng vai trò của giảng viên, hỗ trợ dân làng về kỹ thuật và trả lời các câu hỏi mà dân làng đưa ra.

4) Lập kế hoạch thời gian cho cuộc tập huấn: cuộc tập huấn phải phù hợp với thời gian tiến độ hoạt động nông nghiệp

Thời gian tập huấn phải được ấn định để cho các kỹ năng mới được học tập trên lớp có thể sử dụng ngay để thực hành các hoạt động liên quan. Ví dụ, nếu nội dung của cuộc tập huấn phải được áp dụng thực tế một tháng sau khi tập huấn thì dân làng có khả năng bị quên đi những gì đã học. Kỹ thuật được tập huấn sẽ giúp chỉ dẫn kỹ thuật thực hành cần thiết để thực hiện các hoạt động trên thực địa. Các kỹ thuật đã được hướng dẫn phải được thực hành ngay sau khi tập huấn, khi đó thì dân làng mới có thể sử dụng được kỹ năng đã học. Chính vì vậy, cuộc tập huấn cần phải được tổ chức ngay trước khi họ có dịp sử dụng nó vào hoạt động thực tế (**Xem hình ảnh minh họa dưới đây**). Một vấn đề quan trọng nữa là cuộc tập huấn phải được tổ chức vào một thời gian thuận tiện cho dân làng, nếu không thì không ai sẽ đến dự.



Tốt: Tập huấn được tổ chức đúng lúc khi các kỹ thuật học được áp dụng ngay

Xấu: Tập huấn được tổ chức quá sớm so với thời điểm người dân áp dụng trên mảnh đất của họ

5) Chuẩn bị các tài liệu phát tay: Nội dung tài liệu phát tay (dùng giáo cụ trực quan) và cách dùng tài liệu phát tay

Các tài liệu phát tay cơ bản là do giảng viên chuẩn bị. Khi thuê giảng viên, cần phải giải thích rõ về các loại tài liệu phát tay cần phải chuẩn bị. Khi chuẩn bị tài liệu phát tay dùng trong tập huấn, cần chú ý các điểm sau;

- i. Hạn chế giải thích các khái niệm bằng chữ.
- ii. Dùng các dụng cụ như biểu đồ tiến trình để từng bước mô tả quy trình.
- iii. Dùng giáo cụ trực quan (hình minh họa, ảnh v.v...) càng nhiều càng tốt.
- iv. Sau cuộc tập huấn, các tài liệu phát tay sẽ được các thành viên tham gia học và cán bộ khuyến nông dùng như sách hướng dẫn kỹ thuật, vì vậy phải rất chính xác, dễ hiểu mà không cần một người khác giải thích chi tiết thêm.
- v. Tổng kết những điểm quan trọng một cách chính xác.

6) Vấn đề/ công việc hậu cần

Một vấn đề thường thấy là tổ chức/ cá nhân như cán bộ khuyến nông tổ chức cuộc tập huấn phải sử dụng hầu hết thời gian để làm những công việc hậu cần trong khi vẫn thực hiện nhiệm vụ tổ chức cuộc tập huấn.

Để sắp xếp công việc hậu cần phục vụ cuộc hội thảo cần phải giải quyết một số vấn đề sau:

i. Tài liệu/ vật liệu:

Trước hết là phải lên danh mục tất cả các tài liệu/ vật liệu cần dùng trong cuộc tập huấn, ký hợp đồng trước với giảng viên. Giao cho một nhân viên quen với tình hình địa phương, xem xét trong danh sách những vật liệu nào có thể mua sắm và không thể mua sắm ở địa phương.

ii. Làm hợp đồng với giảng viên

Hợp đồng cần làm rõ các điều khoản sau:

- Điều khoản tham chiếu (TOR): nội dung cuộc tập huấn, nội dung tài liệu phát tay để phát cho học viên, các tài liệu/ vật liệu mà giảng viên cần chuẩn bị, trách nhiệm báo cáo v.v... đều phải được làm rõ.
- Tiết, buổi dạy mà giảng viên phải thực hiện.
- Ngày, giờ tổ chức cuộc tập huấn
- Địa điểm tập huấn
- Phương tiện đi lại: Phải xác định trước giảng viên tự đến nơi tập huấn hay phải có phương tiện đưa đón.
- Tiền thù lao: qua thương lượng phải xác định rõ mức thù lao. Phải làm rõ thù lao có bao gồm công tác phí, tiền trọ và/ hoặc tiền xăng nhớt (nếu giảng viên đi bằng phương tiện của mình) hay không.

iii. Thông tin liên lạc

Qua thư mời tham dự, thông báo trước cho các cơ quan Nhà nước/ công quyền có liên quan về nội dung, ngày giờ, địa điểm sẽ tổ chức cuộc tập huấn.

iv. Sắp xếp phương tiện chuyên chở, đi lại (nếu cần)

Sắp xếp xe chở những người tham gia và/ hoặc vật liệu/ tài liệu cần cho cuộc tập huấn.

(2) Triển khai cuộc tập huấn

1) Nội dung cuộc tập huấn (cuộc tập huấn có những thực tế gì?)

Cuộc tập huấn phải được tổ chức trên thực địa nơi dân làng thực hành hoạt động sản xuất. Ví dụ, nếu tập huấn về vấn đề nuôi lợn thì phải tổ chức cuộc tập huấn tại nơi có chuồng lợn hoặc tại gia đình có lợn nái đang nuôi lợn con. Nhằm giúp cho các học viên nắm bắt được các kỹ năng mới một cách thực tế, cuộc tập huấn phải tiến hành song song với các hoạt động thực tế; dân làng (học viên) sẽ áp dụng các kỹ năng vừa mới học được trên thực địa ngay sau khi cuộc tập huấn được tiến hành. Quá trình dạy học này sẽ giúp cho học viên nắm bắt kỹ năng mới qua kinh nghiệm bản thân. Cán bộ khuyến nông phải có khả năng trả lời các câu hỏi của các học viên nảy sinh khi đang vận dụng kỹ năng/ kỹ thuật trong hoạt động sản xuất trên thực tế.

2) Ghi chép các hoạt động tập huấn (người tham gia, nội dung tập huấn, học viên hiểu được đến mức độ nào v.v...)

Như đã nói từ đầu, các cán bộ khuyến nông phải tham gia tập huấn trên thực địa. Vai trò của cán bộ khuyến nông là hướng dẫn dân làng, khuyến khích, động viên họ tham gia học tập tích cực. Cuộc tập huấn có thể không chỉ là dịp để nắm bắt kiến thức kỹ năng mới, nhưng cũng là cơ hội để tiếp xúc trực tiếp với dân làng ngay tại làng và qua trao đổi với họ biết được tình hình của làng. Một nhiệm vụ khác của cán bộ khuyến nông là ghi chép các hoạt động của cuộc tập huấn. Các mục cần ghi chép gồm: ngày giờ cuộc tập huấn, tên giảng viên và học



Ghi chép

viên, thời khóa biểu (lịch trình), tóm tắt nội dung cuộc tập huấn, các điểm đặc biệt mà các cán bộ khuyến nông nhận thấy được trong quá trình tập huấn (Xem biên bản ghi chép cuộc tập huấn trong Phụ lục VII). Để có thể ghi lại biên bản của cuộc tập huấn, cán bộ khuyến nông phải ghi chép trong khi giảng viên tiến hành bài giảng (**Xem hình ảnh minh họa ở phía trên bên phải**). Chuẩn bị hệ thống câu hỏi và để cho các thành viên trả lời giúp cho chúng ta biết được mức độ hiểu nội dung tập huấn của học viên.

3) Đánh giá cuộc tập huấn: phân phát bảng hệ thống câu hỏi cho các thành viên tham gia tập huấn

Rất cần phải được đánh giá việc thực hiện cuộc tập huấn để sử dụng làm sự phản hồi rút kinh nghiệm cho cuộc tập huấn sau này. Sau đây là một số ví dụ về câu hỏi cần đặt ra cho các học viên/ người tham gia:

BẢN MẪU CÂU HỎI

i. Về nội dung cuộc tập huấn

a) xuất sắc b) tốt c) trung bình d) yếu

Chủ đề bản thân cảm thấy đặc biệt hữu ích

Chủ đề bản thân cảm thấy khó hiểu.

ii. Nội dung tài liệu phát tay

a) xuất sắc b) tốt c) trung bình d) yếu

Nội dung tài liệu phát tay cần được cải thiện như thế nào?

iii. Các kỹ năng và kiến thức bản thân học được qua cuộc tập huấn

a) rất hữu ích b) khá hữu ích c) không hữu ích

iv. Giảng viên

a) rất giúp ích b) khá giúp ích c) không giúp ích

v. cách giảng dạy

a) dễ hiểu b) khá dễ hiểu c) khó hiểu

vi. Bạn hiểu được bao nhiêu?

a) Hầu như hiểu hết b) không theo dõi kịp một số nội dung c) hiểu rất ít

vii. Khối lượng

a) Vừa phải b) quá nhiều c) quá ít

Đối với các câu hỏi iii đến vii, bạn cần hỏi những người trả lời “c” vì sao họ đã trả lời như thế. Các lý do được đưa ra sẽ giúp ích rất nhiều cho việc tổ chức lớp tập huấn lần sau có kết quả tốt hơn.

(3) Cần phải có theo dõi sau khi tập huấn: để xem học viên có vận dụng kiến thức kỹ năng họ đã học được trong hoạt động sản xuất của họ hay không

Cán bộ khuyến nông phải theo dõi các hoạt động của dân bản đã từng tham gia tập huấn. Sau đây là một số điểm cần được theo dõi:

- i. Các học viên có vận dụng kỹ năng đã học được từ cuộc tập huấn vào hoạt động sản xuất của họ hay không.
- ii. Các học viên có gặp khó khăn khi vận dụng kỹ thuật đã học vào trong hoạt động sản xuất hay không.
- iii. Họ có thực hành hoạt động sản xuất hiệu quả hơn trước khi tham gia lớp tập huấn hay không.
- iv. Họ có chia sẻ những điều đã học được trong cuộc tập huấn với những người khác không tham gia tập huấn hay không.

Kết quả theo dõi sẽ cung cấp cho bạn các tư liệu để làm căn cứ lập kế hoạch các cuộc tập huấn sau này và/hoặc phát hiện những vấn đề trợ giúp khác cho dân làng. Qua việc theo dõi các vấn đề trên cần xem xét

các điểm sau:

- i. Phát hiện các yếu tố có thể gây trở ngại cho sự bền vững của các hoạt động.
- ii. Để vượt qua các yếu tố trở ngại đó, dân làng có biện pháp gì.
- iii. Cần phải cung cấp thêm vật tư/ vật liệu gì để giải quyết/ vượt qua những trở ngại đó.
- iv. Có cần phải tập huấn thêm theo sau cuộc tập huấn vừa kết thúc không.

5. Chuyến đi học tập/ cuộc viếng thăm chéo giữa các làng

5.1 Chuyến đi nghiên cứu

Chuyến đi học tập chẳng qua là cuộc viếng thăm đến một thôn có sự tiến bộ hơn trong các hoạt động cải thiện sinh kế nhằm quan sát các hoạt động đó. Chuyến đi học tập tạo cơ hội cho dân làng có quan tâm được nhìn thấy bà con của làng có sự tiến bộ hơn kiếm sống như thế nào qua hoạt động phát triển sinh kế. Để tổ chức một cuộc đi học tập thành công cần xem xét các quy trình sau:

(1) Khâu chuẩn bị

1) Xác định mục đích:

Để xác định mục đích của một chuyến đi học tập, tức là làm rõ những gì các thành viên đến thăm cần quan sát trong chuyến đi và có thể áp dụng như thế nào một kinh nghiệm có được qua tham gia một chuyến học tập vào việc kiếm sống là cần thiết để cho chuyến đi học tập có ý nghĩa. Sau đây là một số ví dụ về một số điểm cần lưu ý trong chuyến đi:

- i. Những hoạt động không thực hiện tại làng mình (người đến thăm).
- ii. Các hoạt động được thực hiện thành công tại làng tiến bộ nhưng thực hiện không thành công tại làng mình.
- iii. Kỹ thuật được dùng để thực hiện các hoạt động đó.
- iv. Sự có mặt của tổ chức đã được thành lập tại các làng có sự tiến bộ.
- v. Các hoạt động, kỹ thuật và các hệ thống cần được giới thiệu, trình bày như thế nào để cải thiện sinh kế ở làng mình.

2) Lựa chọn địa điểm tham quan học tập

Sau đây là các tiêu chí để lựa chọn thôn làm địa điểm tham quan học tập:

<Trong trường hợp muốn quan sát tất cả các hoạt động (kể cả hệ thống quản lý)>

- i. Thôn tích cực trong các hoạt động cải thiện sinh kế
- ii. Thôn đang thực hiện thành công các hoạt động mà tại thôn thành viên đi thăm quan không thành công hoạt động đó.
- iii. Thôn có một hoạt động đặc biệt (cần có kỹ năng đặc biệt để thực hiện) đã được thực hiện một cách thành công.
- iv. Thôn có kinh nghiệm trong việc khắc phục những khó khăn mà tại thôn thành viên đến thăm đang gặp phải
- v. Thôn có điều kiện địa lý, khí hậu tương tự như thôn của thành viên đến thăm.
- vi. Thôn nằm gần thôn của thành viên đến thăm hoặc điều kiện đi lại không quá khó khăn.

<Trong trường hợp chỉ muốn quan sát một hoạt động nào đó hoặc một hoạt động đã thực hiện tại một thôn nào đó>

- i. Thôn đang thực hiện thành công các hoạt động mục tiêu của thôn của các thành viên đến thăm.
- ii. Thôn có một hoạt động đặc biệt (cần có kỹ năng đặc biệt để thực hiện) đã thực hiện thành công.

- iii. Thôn có điều kiện địa lý, khí hậu tương tự như thôn của thành viên đến thăm.
- iv. Thôn nằm gần thôn của thành viên đến thăm hoặc điều kiện đi lại không quá khó khăn.

Nếu các thành viên đến thăm quan là người dân tộc ít người thì nên chọn một thôn người dân tộc để thăm.

Ở tỉnh Kon Tum, JICA cũng như ADB đã thực hiện các dự án cải thiện sinh kế/ nâng cao đời sống. Trong tất cả các thôn trong tỉnh Kon Tum được các dự án ADB hỗ trợ, các thôn/ làng sau đây được dự án JICA hỗ trợ:

- Làng Kon K Tau, xã Po E;
- Làng Vi Chiring Village, xã Hiếu;
- Làng Nước Nốt, xã Ngọc Tem;
- Làng Kon Túc, xã Dak Pnê;
- Làng Tu Ro Bang, xã Đăk Kôi

Các thôn trên có vẻ có sự tiến bộ hơn về một số mặt nhờ áp dụng đầu vào trực tiếp từ dự án và vì vậy đáng được đến thăm quan.

3) Vấn đề hậu cần

Để tổ chức một chuyến thăm quan học tập suôn sẻ, vấn đề sắp xếp chuẩn bị hậu cần là một vấn đề quan trọng.

i. Cuộc đến thăm sơ bộ đến một thôn

Trước khi thực hiện một chuyến đi thăm quan, cần thiết phải đến thăm trước thôn sẽ thăm quan để kiểm tra các hoạt động sẽ được quan sát và hợp đồng người làm hướng dẫn viên cho đoàn thăm quan.

ii. Thời điểm và khối lượng thời gian

Lý tưởng nhất là bố trí thời gian đến thăm quan ngay trước mùa thu hoạch kết quả các hoạt động cần quan sát để cho các thành viên có thể cảm nhận những kết quả có thể nhìn thấy bằng mắt của các hoạt động; có được như vậy thì sẽ có tác dụng hơn so với mô tả, giải thích bằng lời. Chuyến viếng thăm thường có thể hoàn thành trong vòng một ngày; tuy nhiên có thể mất hai ngày hoặc lâu hơn tùy theo số lượng các hoạt động mà đoàn muốn xem, địa bàn thôn cần đến thăm, số lượng người tham gia chuyến đi, khoảng cách đến thôn, v.v...

iii. Người tham gia thăm quan

Nếu quá nhiều người tham gia thì khó quản lý chuyến đi. Số lượng người trên một chuyến đi mà một cán bộ khuyến nông có thể xử lý được là khoảng 15 người. Hơn nữa, nếu các thành viên tham gia không có sự quan tâm đối với các hoạt động mà họ sẽ quan sát thì chuyến đi sẽ trở thành vô nghĩa với họ. Do vậy, đối tượng tham gia phải hạn chế trong phạm vi những người thực sự mong muốn được nắm bắt và vận dụng các kỹ thuật đó thôi. Nếu có nhiều người muốn tham gia chuyến đi thì nên tổ chức thành nhóm nhỏ, mỗi nhóm đến thăm quan vào một thời điểm nhất định.

Số lượng người thăm quan có thể bị hạn chế do điều kiện phương tiện đi lại. Như mô tả ngay dưới đây, nếu đoàn thăm quan phải đi bằng xe 2 cầu (4WD) thì số lượng người chỉ hạn chế trong phạm vi trọng tải xe 2 cầu (4WD) sẽ được thuê.

iv. Phương tiện đi lại

Nếu khoảng cách đến thôn cần thăm quan không cho phép đi bộ, nhất thiết phải thuê phương tiện đi lại. Tùy theo số lượng người đi, có thể cần phải sử dụng một chiếc xe buýt nhỏ. Ngược lại, có thể cần một chiếc ô tô 2 cầu (4WD) tùy theo điều kiện đường xá.

v. Chỗ ở

Nếu đoàn đến thăm một thôn phải mất hai ngày đường hoặc lâu hơn thì phải sắp xếp chỗ ở trong thời gian thăm quan cho đoàn. Cần thiết phải xem thử có khách sạn hoặc nhà khách nào đó gần đó không. Nếu không có khách sạn hoặc nhà khách thì phải liên lạc với UBND xã hoặc thôn đó xin bố trí chỗ ở cho đoàn.

vi. Bữa cơm/ nước uống

Nếu thấy rằng chuyến đi sẽ phải qua một đoạn đường xa thì có thể cần thiết phải chuẩn bị nắm cơm ăn trưa và bảo đảm đầy đủ nước uống cho đoàn. Nếu chuyến đi có khả năng kéo dài thêm một vài ngày thì cần đảm bảo thêm lương thực cho những ngày đó.

(2) Thực hiện chuyến đi

Công việc chính của cán bộ khuyến nông trong suốt chuyến đi là công việc hậu cần; người tiếp xúc/ liên hệ sẽ là người làm vai trò hướng dẫn cho đoàn và giải thích các hoạt động cho đoàn. Tuy nhiên, trong khi tổ chức chuyến đi, cần theo dõi sự tiến triển của chuyến đi, xem xét kết quả của chuyến đi có thể áp dụng cho thôn thành viên thăm quan như thế nào. Điều này sẽ giúp cho cán bộ khuyến nông hỗ trợ các thành viên phát triển kinh nghiệm cho mình. Sau đây là một số ví dụ về một số điểm mà cán bộ khuyến nông phải chú ý trong chuyến đi:

- i. Các hoạt động mà người thăm quan có vẻ quan tâm đến.
- ii. Các thành viên trao đổi như thế nào với dân làng nơi thăm viếng (và người đầu mối liên lạc).
- iii. Các kỹ thuật khác nhau đã được sử dụng tại thôn tiến bộ để thực hiện các hoạt động
- iv. Sự giống nhau/ sự khác nhau về điều kiện tự nhiên
- v. Sự giống nhau/ sự khác nhau về điều kiện phát triển kinh tế xã hội
- vi. Sự giống nhau/ sự khác nhau về mặt tổ chức
- vii. Sự hiện diện của bất kỳ nhân vật có ảnh hưởng nào tại thôn có sự tiến bộ.
- viii. Liệu hoạt động đó có thể thực hiện ở tại thôn thành viên thăm quan mà không cần điều chỉnh hay không (ví dụ: các vật liệu cần để thực hành các hoạt động có thể kiếm được tại thôn thành viên thăm quan hay không?)
- ix. (Nếu cần) hoạt động đó cần điều chỉnh như thế nào nếu đưa vào áp dụng trong điều kiện của thôn thành viên thăm quan.
- x. (Nếu có một tổ chức hoặc một hệ thống quản lý ở thôn có sự tiến bộ), tổ chức đó, hệ thống đó sẽ hoạt động như thế nào nếu đưa vào áp dụng cho thôn thành viên thăm quan.

- xi. Các hoạt động đó đã thực hiện không hợp lý như thế nào tại thôn của thành viên thăm quan.
- xii. Đặt câu hỏi để chủ nhà trả lời về các bí quyết đã giúp cho họ thành công.

(3) Tiếp tục theo dõi sau thăm quan

Sau chuyến đi cần phải theo dõi những chuyển biến ở trong thôn của các thành viên thăm quan để có thể phát hiện những lợi ích của chuyến thăm quan. Sau đây là các điểm cần kiểm tra để theo dõi sự chuyển biến trong thôn:

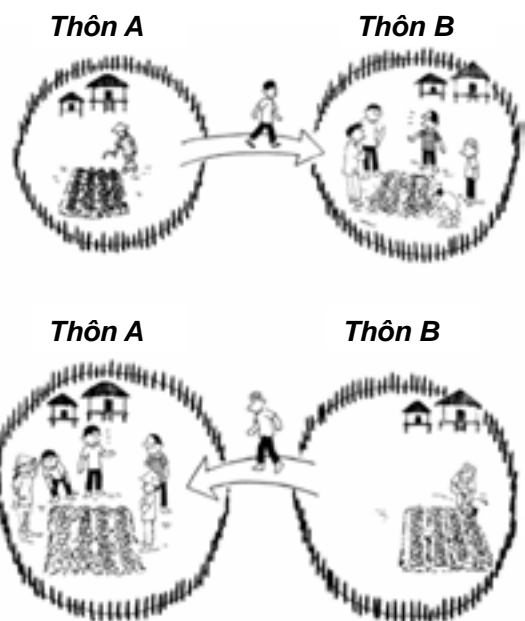
- i. Các thành viên có bắt đầu thực hiện các hoạt động họ đã nhìn thấy trong chuyến đi hay không.
- ii. Các thành viên thăm quan có tổ chức cuộc họp để tổng kết và chia sẻ kỹ thuật mà họ đã nhìn thấy với dân làng khác, những người không tham gia thăm quan hay không.
- iii. Việc đưa vào áp dụng các hoạt động, kỹ thuật và hệ thống có giúp nâng cao sinh kế/ đời sống trong thôn của thành viên thăm quan hay không.



Tham quan học tập tại một thôn làng ở tỉnh Thừa Thiên Huế được tổ chức bởi Dự án JICA

5.2 Thăm quan chéo/Thăm viếng giữa các thôn

Nếu thực hiện dự án cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống tại hai hoặc nhiều thôn làng khác nhau, việc để cho các dân làng thuộc các thôn làng này đến thăm thân mật lẫn nhau là một việc làm rất quan trọng. Có thể khuyến khích họ trao đổi với nhau thông tin về các hoạt động cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống mà họ thăm gia, về sự tiến bộ và vấn đề khó khăn của hoạt động đó, các kỹ thuật biện pháp xử lý, khắc phục những khó khăn đó v.v... Điều này cũng có nghĩa là truyền cảm hứng cho họ để cho họ tiếp tục hoạt động của mình (Xem hình ảnh minh họa phía bên phải). Sau đây là quy trình tổ chức thăm quan chéo giữa các thôn làng:



Thôn A và thôn B có thể đến thăm quan trao đổi lẫn nhau

(1) Chuẩn bị

Cuộc thăm quan chéo chủ yếu là do tự dân làng tiến hành với sự tác động rất ít của cán bộ khuyến nông. Tuy nhiên cán bộ khuyến nông cũng cần phải giúp tạo điều kiện hướng dẫn về mặt kỹ thuật. Sau đây những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị cho sự thăm quan chéo.

- i. Trong số thôn làng đang thực hiện kế hoạch cải thiện sinh kế, tìm ra các hoạt động chung mà các thôn làng có liên quan đều triển khai.
- ii. Tiếp xúc với các đại diện của các làng này để khuyến khích họ đến thăm lẫn nhau. Bởi lẽ bà con các làng khác nhau được cho cơ hội gặp nhau tại cuộc họp hàng tuần tổ chức tại mỗi xã nên rất thuận lợi cho việc tạo điều kiện tổ chức cuộc thăm quan chéo để tận dụng cơ hội này.
- iii. Yêu cầu các đại biểu của các làng nói chuyện với nhau từng làng để bàn về cuộc thăm quan chéo này đồng thời hỏi họ có thích có cuộc thăm viếng như vậy không.
- iv. Sau khi biết được họ thích, ấn định thời gian viếng thăm, xác định người tham gia và quyết định sẽ đến thăm thôn/ làng nào trước v.v....
- v. Tất cả các thông tin này phải được truyền cho các thành viên tham gia thăm quan chéo qua người đại diện.

(2) Tiến hành

Chủ công của cuộc thăm quan chéo cơ bản là dân làng tham gia cuộc viếng thăm và cán bộ khuyến nông phải là người tham gia quan trọng trong việc tạo điều kiện trao đổi giữa các làng. Trong khi trợ giúp tạo điều kiện trao đổi cần lưu ý một số điểm sau:

- i. Tiến độ của các hoạt động có liên quan;
- ii. Những khó khăn chính trong việc thực hiện các hoạt động có liên quan;
- iii. Những khó khăn trở ngại đã được khắc phục như thế nào;
- iv. Công nghệ kỹ thuật khác nhau đã được sử dụng để thực hiện các hoạt động có liên quan;
- v. Sự giống nhau/ khác nhau về điều kiện tự nhiên;
- vi. Sự giống nhau và khác nhau về điều kiện kinh tế xã hội;
- vii. Sự giống nhau và khác nhau về hoàn cảnh.

(3) Hoạt động sau thăm quan

Sau khi thăm quan chéo (dưới sự tác động của cán bộ khuyến nông), thỉnh thoảng nên tiến hành theo dõi để xem các thôn làng tham gia thăm quan đã có những ảnh hưởng, thu được lợi ích gì từ cuộc thăm quan. Sau đây là các điểm cần kiểm tra, qua quan sát thôn làng và phỏng vấn với dân làng để theo dõi nắm bắt sự chuyển biến trong thôn.

- i. Sau khi thăm quan dân làng đã thay đổi cách thức thực hiện các hoạt động chưa. Nếu có thì các cách thực hiện đó đã thay đổi như thế nào.
- ii. Dân làng có vận dụng các kỹ thuật thực hiện hoạt động mà họ đã nhìn thấy trong cuộc viếng thăm không.
- iii. Dân làng thỉnh thoảng có tiếp tục trao đổi hoặc nói chuyện với nhau không.
- iv. Những điều nhìn thấy trong cuộc thăm quan chéo có truyền cảm làm cho dân bản hăng hái hơn không.

Mục báo: Hội nghị chuyên đề mở rộng

Trong giai đoạn thực hiện Dự án, Dự án JICA đã triển khai các hoạt động nâng cao đời sống một cách rộng rãi tại năm thôn mô hình nằm trong phạm vi các huyện Kon Plong, Kon Rẫy; từ mỗi một xã đã chọn lấy một thôn làm mô hình. Nhằm chuẩn bị tạo nền móng cho việc mở rộng kết quả của Dự án đến các vùng khác Dự án đã tổ chức một hội nghị chuyên đề mở rộng tại mỗi thôn mô hình. Tại hội nghị chuyên đề mở rộng, tất cả các thôn làng trong xã đã được mời đến dự. Mục đích của việc tổ chức hội nghị chuyên đề mở rộng là nhằm giới thiệu các hoạt động đã được thực hiện ở các thôn mô hình cho tất cả các thôn làng khác trong xã. Các đại biểu tham gia của các thôn có cơ hội biết về các hoạt động thực hiện tại các thôn mô hình. Hội nghị chuyên đề mở rộng trình bày các hình ảnh về các hoạt động thực hiện tại các thôn mô hình; các đại biểu của các thôn mô hình cũng phát biểu cảm xúc của mình với buổi họp về việc tham gia Dự án. Theo sau buổi trình bày báo cáo là một chuyến đi thăm quan thực địa đến một trong các thôn mô hình để cho mọi người có thể nhìn thấy tận mắt các điểm tham gia hoạt động Dự án. Một số người cảm thấy thích thú với các hoạt động đã thực hiện tại các thôn mô hình và tiếp tục liên lạc với các thôn và làm theo các hoạt động ở các thôn này.



Những người dân tham dự buổi hội thảo chuyên đề đang xem cách làm phân ủ tại thôn mô hình.



Những người dân tham dự buổi hội thảo chuyên đề đang xem tác dụng của việc trồng cây Cốt khí trong mô hình canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc.

Phụ lục I. Mẫu phiếu điều tra tính khả thi

Phiếu điều tra tính khả thi dành cho các hộ tham gia các hoạt động của Dự án

1, Họ và tên người đăng kí: _____ 2, Tuổi: _____ 3, Nam/nữ: _____

4, Số khẩu trong hộ: _____ (5, Lao động chính: _____ 6, Lao động phụ: _____)

7, Gia đình có các loại đất gì:

	Ruộng:	Vườn:	Rẫy:	Đồi:	Rừng:	Ao:
Diện tích (m ²)	m ²	m ²	m ²	m ²	m ²	m ²
Sản phẩm từ các loại đất:						
Khoảng cách từ nhà đến:	m	m	m	m	m	m

8, Nguồn nước:

Suối: Giếng: Nước máy: Bể công cộng:
 Khoảng cách từ nhà đến nguồn nước: < 20m: 20-100m: >100m:

9, Thu thập lương thực cả năm:

Lúa: _____ kg; Bắp _____ kg; Mì: _____ kg; Khoai: _____ kg

10, Gia đình đang chăn nuôi vật nuôi gì:

Trâu/bò: _____ con Lợn: _____ con Dê: _____ con Gia cầm: _____ con Khác: _____ con

11, Gia đình có các loại chuồng trại gì:

Trâu/bò: _____ Lợn: _____ Dê: _____ Gia cầm: _____ Khác (_____)

Hoạt động	Điều kiện tham gia Đủ	Điều kiện tham gia Không đủ	Kết quả tổng hợp	Lý do
			A B C	
			A B C	
			A B C	
			A B C	
			A B C	
			A B C	

*Ghi chú: A: Đủ điều kiện B: Xem xét C: Không đủ điều kiện

CF: _____ . Date: _____ .

Phụ lục II. Mẫu Hồ sơ dân làng

Hồ sơ dân làng

Tên						Ảnh	
Ngày sinh(d/m/y)		/ / (tuổi)					
Thành viên gia đình	Tên	Tuổi	Quan hệ				
Tài sản (tính đến 08; trước khi bắt đầu hoạt động LIP)	Đất đai	Ruộng	Rẫy	Ao cá	khác: nêu rõ	khác: nêu rõ	
		m ²	m ²	m ²	m ²	m ²	
	Con giống	Bò	Trâu	Heo	Dê	Vịt	
		Gà	Thỏ	Cá	khác: nêu rõ	khác: nêu rõ	
Sản phẩm/bán	Sản phẩm			Bán			
	Tên sản phẩm	Số lượng/năm	Tên sản phẩm	Số lượng/năm			
Trước khi tham gia dự án (2008)							
2009							
2010							

Phụ lục III. Mẫu kế hoạch công việc hàng tháng

Tháng:Năm:.....Thôn:

Ngày tháng: / /

Người báo cáo(tên của cán bộ khuyến nông):

Người nhận: văn phòng JOFCA

Khi nói đến phải làm gì thì tất cả các hoạt động đều có thể chia ra thành các tiểu mục; thí dụ, hoạt động trồng lúa bao gồm việc chuẩn bị đất, gieo mạ, cấy, bón phân và nhiều việc khác. Nếu cần thiết thì đưa các tiểu mục gần giống nhau thành một nhóm trong cùng một hoạt động (xem mẫu về cách thức chia nhóm trong bản Kế hoạch công việc hàng tháng). Phải mô tả tất cả các hoạt động để lên kế hoạch thực hiện trong tháng. Nếu thời biểu công việc trong mục này khác với mục khác thì phải mô tả trong dòng khác sao cho phù hợp với cột "ngày dự định làm", ở phía bên trái.

1. Kế hoạch chính trong tháng

Hoạt động	Ngày dự định làm	Công việc phải làm	Tên người có liên quan	Vật tư cần có
	Từ ngày : / / đến ngày: / /			
	Từ ngày : / / Đến ngày: / /			
	Từ ngày : / / đến ngày: / /			
	Từ ngày : / / đến ngày: / /			

Chỉ ghi vào cột này các hoạt động đang được thực hiện và các hoạt động để được quyết định. Một hoạt động có thể chiếm vài dòng sao cho phù hợp với hai cột bên phải

Mô tả thời biểu công việc sao cho phù hợp với cột "Công việc phải làm" mô tả bên phải. Trong cùng một thời gian mà có nhiều hoạt động cũng như nhiều "việc phải làm" là chuyện bình thường.

Ghi tất cả các vật tư thiết bị cần cho công việc; trong số đó, những loại vật tư mua mới cũng phải ghi vào "3. vật tư/thiết bị cần mua".

Chú ý: Bản dưới đây phải được chuẩn bị dựa trên căn bản của “1. Tập huấn” của “III. Nhu cầu/yêu cầu cho tương lai” mô tả trong Báo cáo tiến độ hàng tháng.

Ghi vào ngày tháng dự định tổ chức tập huấn.

Chỉ có những khóa tập huấn nào đã được xác định tổ chức; yêu cầu tập huấn/tập huấn viên phải được lên danh sách trong 3.

2. Tập huấn

Ngày định làm	Hoạt động	Chủ đề	Thành viên tham gia (mong đợi)	Giảng viên
Từ ngày : / / đến ngày: / /				
Từ ngày : / / Đến ngày: / /				

Ghi tên giảng viên.

Chú ý: Bản dưới đây được chuẩn bị dựa trên căn bản của bản chuẩn bị ở “1. Kế hoạch chính trong tháng” của Kế hoạch công việc tháng. Trong cột “Vật tư cần dùng”, chỉ mô tả những vật tư cần mua thêm.

Ghi tên những hoạt động cần phải mua vật tư và thiết bị

Ghi số lượng vật tư/thiết bị cần mua.

3. Vật tư/thiết bị cần mua

Hoạt động	Vật tư/thiết bị	Số lượng cần mua	Ngày giao

Ghi tên các loại vật tư/thiết bị cần mua.

Phụ lục IV. Quy định về hệ thống ngân hàng vật nuôi áp dụng bởi dự án JICA

I- Mục đích:

- Hỗ trợ cộng đồng đồng bào dân tộc nghèo trong các hoạt động chăn nuôi để nâng cao thu nhập và sự hiểu biết về ngân hàng vật nuôi.

II-Hưởng lợi:

- *Con giống:* Dự án cấp cho các hộ tham gia làm mô hình một số trong các loại con giống sau đây: Bò, trâu, dê, heo, thỏ, cá, vịt.
- Hộ tham gia được quyền sở hữu con của các vật nuôi như bò, trâu, dê, heo theo quy định cụ thể dưới đây.
- Ban phát triển thôn (BPTT) có trách nhiệm chọn hộ tham gia vào các hoạt động chăn nuôi và giám sát việc quản lý ngân hàng vật nuôi.

III-Các loại vật nuôi:

- Bò, trâu, dê, heo, thỏ, cá và vịt.

IV-Quy định cụ thể đối với các vật nuôi:

1. Heo nái:

- *Trách nhiệm của các hộ tham gia:* Tuân thủ những hướng dẫn về kỹ thuật của dự án.
- *Hỗ trợ từ dự án:*
 - Xi măng để xây chuồng heo
 - Tập huấn về cách nuôi heo mẹ và heo con
 - Thức ăn hỗn hợp trong 2 tháng đầu cho heo con giống nếu heo con nhỏ hơn 3 tháng tuổi
 - Thụ tinh nhân tạo cho 01 con heo nái
 - Thức ăn tinh bột (gạo, bắp, mì) cho heo con của 2 lứa đầu tiên cho đến khi chúng được 2 tháng tuổi nếu cần thiết. (Từ lứa heo con thứ 3 trở đi, hộ tham gia mô hình phải tự túc thức ăn cho heo)
- BPTT có quyền bán những con heo nái không còn khả năng sinh sản tốt để tăng quỹ của BPTT và có thể sử dụng tiền quỹ để chi dùng cho các công việc được quy định ở mục (1)

2. Heo con:

- Khi heo mẹ được dự án cấp đẻ heo con, người nuôi được hưởng 50% số heo con và BPTT được nhận 50% số heo con để bán với giá thấp cho các hộ khác có đủ điều kiện nuôi. BPTT có thể sử dụng số tiền đó để chi dùng cho các công việc được quy định ở mục (1)
- Các hộ được mua heo con giá thấp không phải nộp gì cho BPTT
- Những yêu cầu đối với các hộ gia đình muốn mua heo với giá thấp
 - Phải có đất để trồng cây thức ăn cho heo (lúa, bắp, mì, rau xanh - với tổng số lượng thực cần có cho 1 con heo đến khi nó đạt trọng lượng từ 60- 70 kg và có thể cho xuất chuồng là 250 kg, trong đó 80% là lúa hoặc bắp, 20% là mì)

- Phải xây chuồng bằng vật liệu địa phương (trừ các hộ nghèo được xem xét để hỗ trợ xi măng làm nền chuồng);
- Đối với các hộ giữ nuôi 2-3 con heo nái do dự án cấp thì phải chọn 1 trong 2 cách sau:
 - Chọn 1 con heo tốt nhất để làm giống, số heo còn lại thì bán đi để lấy tiền mua thức ăn cho heo giống.
 - Nếu các hộ muốn nuôi tất cả số heo do dự án cấp, thì họ phải mở rộng chuồng hoặc xây thêm chuồng và đồng thời tự túc thức ăn cho heo nái.

(1) Hỗ trợ mua con giống, vật tư, vac-xin; Sau khi việc quản lý dự án được chuyển giao cho địa phương, các thành viên của BPTT sẽ không được cấp tiền thù lao hàng tháng nữa. BPTT sẽ dùng tiền quỹ có được để thanh toán cho các chi phí chẳng hạn như thù lao cho các thành viên BPTT, chi phí hành chính, hội họp, phần thưởng cho các cá nhân đóng góp nhiều công sức cho dự án.

3. Heo đực:

- Dự án cấp 1 con heo đực, bê tông để xây nền chuồng, tôn làm mái cho các hộ, và mỗi hộ nuôi tự xây dựng chuồng
- Hộ nuôi heo đực phải có trách nhiệm nuôi heo đực béo khỏe để phối giống với heo nái của dự án cũng như heo nái trong thôn bản
- Hộ nuôi heo nái có trách nhiệm bồi dưỡng cho heo đực 2-3 quả trứng gà (2-3 ngày trước khi phối giống); Nếu việc phối giống thành công, thì hộ nuôi heo nái phải trả công cho hộ nuôi heo đực 1 con heo con 2 tháng tuổi hoặc bằng tiền do các hộ đó tự thỏa thuận.

4. Trâu, bò giống:

- BPTT có quyền chỉ định hộ nuôi trâu/bò giống do dự án cấp
- Hộ gia đình chỉ được hỗ trợ vật tư làm chuồng thì không tham gia ngân hàng vật nuôi và không phải đóng góp gì cho BPTT
- Nhóm hộ được dự án cấp trâu/bò mẹ và vật liệu để xây chuồng chung được phép giữ lại 2 lứa bê con/ nghé/ hộ để nuôi. Khi con bê/ nghé thứ 2 được 6 tháng tuổi, người nuôi phải trả lại chuồng và trâu/bò mẹ cho BPTT
- Đối với hộ nhận nuôi trâu/ bò mẹ các đợt sau, thì người nuôi phải trả lại trâu/bò mẹ cho BPTT khi con bê/nghé được 6 tháng tuổi
- Những hộ được dự án cấp vật liệu xây chuồng và được cấp trâu/bò mẹ để nuôi tại nhà hoặc nuôi theo nhóm như ở xã Hiếu thì có quyền giữ lại một lứa bê con/ nghé/ hộ và phải trả trâu/bò mẹ lại cho BPTT khi con bê/ nghé được 6 tháng tuổi. Sau đó BPTT sẽ cấp trâu/ bò mẹ cho các hộ nghèo khác để nuôi
- *Bò đực giống*: Hộ nuôi bò đực có trách nhiệm nuôi con giống theo đúng cách để nó khỏe mạnh, cho phối giống kịp thời với bò cái do dự án cấp hoặc bò cái của thôn bản. Ví dụ hộ nuôi bò đực có quyền nhận 50.000 VND cho mỗi lần phối giống.

5. Dê:

- Các quy định về nuôi dê cũng giống như nuôi trâu/bò giống. Dự án khuyến khích người tham gia làm chuồng, trồng thức ăn nuôi dê và tuân thủ các chỉ dẫn về chăn nuôi
- Chia sẻ lợi nhuận:
 - Hộ được cấp 2 con dê mẹ để nuôi có quyền giữ lại 01 lứa dê con và sau đó phải chuyển dê mẹ cho hộ khác có đủ điều kiện nuôi dê và tuân thủ nghiêm túc các quy định về nuôi dê mẹ.
 - Hộ được cấp 1 con dê mẹ để nuôi có quyền giữ lại 02 lứa dê con và sau đó phải chuyển dê mẹ cho hộ khác có đủ điều kiện nuôi dê và tuân thủ nghiêm túc các quy định về nuôi dê mẹ

6. Thỏ, vịt, cá:

- Dự án cấp thỏ, vịt, cá và vật tư chăn nuôi cho các hộ gia đình để cải thiện chất dinh dưỡng cho bữa ăn hàng ngày nên các hộ nhận nuôi không phải trả BPTT sản phẩm hoặc tiền cho BPTT
- Các hộ nuôi cá nên hỗ trợ cá con cho các hộ khác để nuôi
- Các hộ nuôi vịt nên hỗ trợ vịt con cho các hộ khác để nuôi

V-Quy định xử lý đối với vật nuôi bị chết:

Người nuôi có trách nhiệm nuôi trâu, bò, dê, lợn theo đúng cách để chúng béo khỏe và sinh sản nhiều vì chúng là những vật nuôi có giá trị; Tuy nhiên, rủi ro thì không thể tránh khỏi. Vì vậy cần có những giải pháp nếu rủi ro xảy đến. Sau đây là những quy định chuẩn về cách xử lý đối với vật nuôi bị chết và người nuôi đã để cho vật nuôi được cấp bởi dự án chết dựa theo những quy định được đề ra trong khoá tập huấn VDB tổ chức vào tháng 7 năm 2007.

* Đối với trâu, bò, dê, lợn bị rủi ro:

a. Vật nuôi chết do thời tiết lạnh, tai nạn giao thông hoặc bị té xuống từ vách đá:

- Người nuôi phải báo với BPTT về cái chết của vật nuôi và mời BPTT đến chứng kiến. Con vật chết cần được mổ thịt để bán lấy tiền. Phần lớn số tiền (ví dụ 80%) bán được sẽ được nhập vào quỹ của BPTT, số tiền còn lại (ví dụ 20%) sẽ được trả cho người nuôi)
- Ban phát triển thôn sẽ cân nhắc xem người nuôi đã nuôi con vật theo đúng cách hay không hoặc là cái chết của vật nuôi đã có thể tránh được.
- Nếu xét thấy cái chết của vật nuôi là không thể tránh được thì VDB sẽ mua vật nuôi khác để thay thế cho vật nuôi đã chết bằng quỹ của VDB. Trong thời gian dự án đang còn trong giai đoạn thực hiện, dự án sẽ cấp lại vật nuôi để thay thế cho con đã chết.
- Nếu xét thấy cái chết của vật nuôi là do lỗi của người nuôi và cái chết đã có thể tránh được thì người nuôi được nhận một phần số tiền từ việc bán vật nuôi (ví dụ 20%) và người nuôi sẽ không được cấp lại vật nuôi khác để thay thế con vật đã chết.
- Vật nuôi thay thế chỉ có thể được cấp một lần và nếu người nuôi lại để cho vật nuôi thay thế tiếp tục bị chết thì người nuôi chỉ nhận được một phần (ví dụ 20%) số tiền có được từ việc bán con vật bị chết.

b. Đối với vật nuôi bị chết do người nuôi thiếu tinh thần trách nhiệm:

- Người nuôi phải báo với BPTT về cái chết của vật nuôi và mời BPTT đến chứng kiến. Con vật chết cần được mổ thịt để bán lấy tiền. Phần lớn số tiền bán được sẽ được nhập vào quỹ của BPTT (ví dụ 80%), số tiền còn lại sẽ được trả cho người nuôi (ví dụ 20%)
- Sau đó, VDB sẽ tổ chức cuộc họp để xem xét con vật đã được chăm sóc như thế nào.
- Người nuôi chỉ được phép tham gia lại các hoạt động dự án nếu hộ đó có chuyển biến tích cực và quyết tâm cải thiện cách nuôi.
- Nếu xét thấy người nuôi không có biểu hiện thay đổi về thái độ hay quyết tâm cải thiện cách nuôi thì người nuôi sẽ chỉ được nhận một phần số tiền có được từ việc bán vật nuôi bị chết (ví dụ 20%) và sẽ không được cấp lại vật nuôi thay thế cho con vật đã chết.
- Vật nuôi thay thế chỉ có thể được cấp một lần và nếu người nuôi lại để cho vật nuôi thay thế tiếp tục bị chết thì người nuôi chỉ nhận được một phần số tiền có được từ việc bán con vật bị chết (ví dụ 20%).

c. Đối với vật nuôi bị chết vì bệnh: (Mặc dù người nuôi đã cố gắng chăm sóc và chữa trị cho vật nuôi bị bệnh nhưng không khỏi):

- Nếu là bệnh không nguy hiểm và không gây ra sự bùng phát về bệnh thì giải quyết như trường hợp (a).
- Nếu là bệnh nguy hiểm và có thể gây ra sự bùng phát về bệnh hoặc ảnh hưởng đến con người thì con vật chết phải được đem chôn (không được ăn hay bán con vật chết). Ban phát triển thôn sẽ dùng quỹ của mình để mua con vật khác để thay thế cho con vật bị chết. Tuy nhiên, trong trường hợp sự bùng phát về bệnh được phát hiện và con vật nuôi thay thế có khả năng sẽ bị mắc bệnh thì thời gian cấp lại vật nuôi thay thế sẽ bị trì hoãn cho đến khi tình hình bệnh trong khu vực được kiểm soát.

d. Đối với vật nuôi bị chết vì bệnh: (Người nuôi thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc chăm sóc và chữa trị cho vật nuôi)

- Nếu là bệnh không nguy hiểm và không gây ra sự bùng phát về bệnh thì giải quyết như trường hợp b.
- Nếu là bệnh nguy hiểm và có thể gây ra sự bùng phát về bệnh hoặc ảnh hưởng đến con người thì con vật chết phải được đem chôn (không được ăn hay bán con vật chết) và giải quyết như trường hợp b.

Phụ lục V. Mẫu Theo dõi hoạt động

Bảng theo dõi hoạt động:

Tên					
Hoạt động					
Thời điểm bắt đầu					
Đầu vào (thiết bị và vật tư do dự án cung cấp)	Tháng /năm	Danh mục		Số lượng	
Khóa tập huấn đã tham dự	Chủ đề			Ngày	
				/ / - / /	
				/ / - / /	
				/ / - / /	
				/ / - / /	
				/ / - / /	
Ghi chú	Ngày	Tiến độ	Khó khăn/giải pháp	Nhu cầu	Khác

Phụ lục VI. Mẫu báo cáo tiến độ tháng

Báo Cáo Tiến Độ Tháng

Tháng:Năm:Thôn:.....

Ngày tháng: / /

Người báo cáo (Tên của cán bộ khuyến nông):

Nơi nhận: văn phòng JOFCA, Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp Kon Tum (FPMB), UBND Huyện Kon Plong/Kon Rẫy, 5 Xúc tác viên

I. Các hoạt động đã thực hiện

Ghi tên hoạt động đang làm.

Hoạt động 1:

Số mô hình:

Số mô hình hoạt động

Tên những người có liên quan:

Tên hộ tham gia mô hình.

Những gì đã làm:

Tiến độ chính:

Những khó khăn:

Giải pháp và kết quả:

Hoạt động 2:

Số mô hình:

Tên những người có liên quan:

Những gì đã làm:

Tiến độ chính:

Những khó khăn:

Giải pháp và kết quả:

Mô tả chi tiết ai làm gì? ở đâu? làm thế nào? Càng nhiều chi tiết càng tốt. Bản thân bạn làm gì để hỗ trợ hộ gia đình thực hiện hoạt động?

Mô tả những gì đã đạt được hoặc hoạt động đã làm tới đâu. Ghi cả những yếu tố khác đóng góp vào tiến độ công việc (nếu có). Nếu không làm được gì thì để trống chỗ này; đừng viết lại những gì đã viết ở cột "Những việc đã làm".

Mô tả những khó khăn hoạt động được nêu đang gặp phải; những gì ngăn cản tiến độ thực hiện? Cản trở thế nào? Nếu cần phải mô tả 2 hoặc nhiều khó khăn hơn thì Số của khó khăn được mô tả trong cột "Giải pháp và kết quả" dưới đây phải giống với Số trong cột Khó khăn bạn mô tả.

Mô tả những gì bạn và Dân làng cùng làm để vượt qua những khó khăn nêu trên; Bạn tổ chức công việc và hỗ trợ dân thế nào để vượt qua những khó khăn đó. Nêu số lượng giải pháp và kết quả được đề cập trong cột Những Khó khăn ở trên. Thực trạng đã thay đổi thế nào sau khi bạn và dân thực hiện các giải pháp; Khó khăn vẫn còn đó hay đã được giải quyết. Nếu khó khăn vẫn còn đó thì bạn phải phản ánh trong cột "III. Nhu cầu/Yêu cầu cho tương lai" và/hoặc "IV. Những ý kiến khác" và cuối cùng là ghi vào "Kế hoạch công việc hàng tháng" cho tháng tới.

II. Những khóa tập huấn đã thực hiện

Hoạt động: _____

Chủ đề: _____

Ngày tháng: _____

Giảng viên

Tên: _____

Chức vụ: _____

Thuộc tổ chức: _____

Tham dự viên: _____

Ghi chú: _____

Mô tả thật chi tiết khóa tập huấn đã được thực hiện thế nào: Giảng viên dạy thế nào và dạy những gì; dân có hiểu được không; có gì khó khăn đối với dân; dân hỏi những gì...

III. Nhu cầu/Yêu cầu cho tương lai

Ghi tên hoạt động nào cần được tập huấn

Tập huấn dự định mất bao lâu.

1. Tập huấn

Hoạt động	Chủ đề	Dự định mất bao lâu	Có yêu cầu gì đặc biệt không

Nói rõ hoạt động nào cần tập huấn.

Có yêu cầu gì đối với giảng viên không (bằng cấp, điều kiện...).

Hoạt động nào cần mua sắm.

Mua cái gì, bao nhiêu. Bạn phải kiểm tra số lượng vật tư cung cấp.

2. Mua sắm vật tư/thiết bị

Hoạt động	Thiết bị/vật tư	Số lượng/cân	Thời điểm cần giao

Ghi tên của tài liệu/vật tư yêu cầu

Chỉ rõ thời gian tài liệu/vật tư cần được giao đến thôn

Tên hoạt động dân muốn làm.

Các loại vật tư cần để thực hiện hoạt động

3. Các hoạt động mới

Hoạt động	Tên người dân muốn tham gia	Vật tư cần có	Chuẩn bị tới đâu rồi

Tên người muốn tham gia vào hoạt động

Người tham gia đã chuẩn bị được những gì rồi (tài sản, thiết bị, vật tư, kinh nghiệm, kiến thức của họ đến đâu...) để thực hiện hoạt động?

IV. Những ý kiến khác

Có ý kiến gì đóng góp xin ghi vào đây

Phụ lục VII. Mẫu Biên bản tập huấn:

Biên bản tập huấn		Training Record
Tên thôn	Village Name	Kon Ktau, PoE
Hoạt động	Activity	Nuôi bò
Ngày tập huấn	Date of training	15/11/2006 (dd/mm/yyyy)
Cán bộ tập huấn	Name of trainer	Nguyen Luan

Người tham gia Participants	A Ram	A Ban	A Kato
	A Luc	A Byao	A Dok
	Y Beng	Y Pet	A On
	Y Brai		

Nội dung ngày hôm nay/chương trình, thời gian, v.v... Today's contents / syllabus, timetable and etc.

8:00 – 8:30	Ôn tập lại bài học trước – Các loại thức ăn cho bò. Cách ước chừng trọng lượng của bò
8:30 – 10:00	Thực hành: Đo bò (vòng ngực), Tính trọng lượng Nghỉ giải lao ngắn
10:00 – 10:15	Chăm sóc bê con
10:15 – 11:30	Các loại cỏ có thể cho ăn Điểm quan trọng cần nhớ khi cai sữa
11:30 – 13:00	Ăn trưa
13:30 – 16:00	Chăm sóc bò mẹ sau khi sinh Cách ủ sắn làm thức ăn Chiếu đoạn băng có nội dung trên
16:00	Kết thúc

Nên nhớ luôn luôn phải có phần thực hành trong biên bản tập huấn

Học viên chưa đi học đúng giờ.

Vì phải thu hoạch lúa nên 3 học viên đã không tham gia tập huấn hôm nay.

Tôi thấy máng ăn trồng chuồng bò nhà A Râm cần phải sửa.

Lần tập huấn tiếp theo nên được tổ chức trong tuần thứ 3 của tháng 9 (11/9 – 16/9).

Tài liệu tập huấn này được chuẩn bị bởi cán bộ đào tạo sau khi tập huấn với CF

Có tài liệu kèm theo: Có / Không

This training record has been prepared by Trainer after the training with the extension staff.

Attachment of hand-out : Yes / No

Trainer

Extension staff

Gửi đến văn phòng UBND xã _____, và người nhận

Delivered to CPC Office on _____, and received by _____.

Tài liệu tham khảo

- Improving agricultural extension. A reference manual, UN Food and Agriculture Organization
- Developing agricultural solutions with smallholder farmers – How to get started with participatory approaches, Peter M. Horne and Werner W. Stür, International Center for Tropical Agriculture
- Handbook for livelihood Analysis and Participatory Rural Appraisal, Research Institute for Aquaculture No. 1, Ministry of Fisheries and DFID-SEA Aquatic Resources Management Programme
- Handouts for Training Course on Participatory Action Research for Community-based Livelihood

Development, Regional Community Forestry Training Center for Asia and the Pacific

- Report on Training on Livelihood Improvement Planning, JICA Project on the Villager Support for Sustainable Forest Management in Central Highland

Không được phép tái bản ấn phẩm này để bán và sử dụng vào các mục đích thương mại khác.

Được phép tái bản ấn phẩm này không cần xin phép cơ quan giữ bản quyền cho mục đích quảng bá thông tin, giáo dục và các mục đích phi thương mại khác.

Nội dung của ấn phẩm này có thể tải về từ trang web sau:

<https://cid-006c5d789f41ce3b.skydrive.live.com/home.aspx>